

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Nguyễn Thành Công

**HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Nguyễn Thành Công

**HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS LÊ THỊ BÍCH THỌ

Hà Nội, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các trích dẫn trong luận văn dựa trên số liệu bảo đảm độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thành Công

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP	10
1.1. Một số khái niệm.....	10
1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp.....	10
1.1.2. Pháp luật về doanh nghiệp và kinh doanh, thương mại.....	12
1.1.3. Khái niệm hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp	15
1.1.4. Phân biệt hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với trợ giúp pháp lý và hoạt động tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư	18
1.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	211
1.2.1. Thực trạng, ý nghĩa của việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp	21
1.2.2. Nguyên nhân ý thức pháp luật của doanh nghiệp còn hạn chế.....	22
1.2.3. Nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp	24
1.3. Nội dung Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.....	28
1.4. Mục tiêu của chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.....	30
1.5. Các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	311
1.5.1. Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.	31
1.5.2. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp	31
1.5.3. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp	32
1.5.4. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp	32
1.6. Pháp luật Việt Nam hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	33
Chương 2: HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP TỪ THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	36
2.1. Tổng quan kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh.....	36
2.2. Mục tiêu của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh	37
2.2.1. Mục tiêu tổng quát.....	377
2.2.2. Mục tiêu cụ thể	38

2.3. Nội dung Chương trình	39
2.4. Giải pháp thực hiện Chương trình	41
2.5. Thực tiễn triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	43
2.5.1. Cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp.....	46
2.5.2. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp	500
2.5.3. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp	533
2.5.4. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp	577
2.5.5. Công tác tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	59
2.6. Nhận xét chung về kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua	60
2.6.1. Về các hoạt động thực tiễn của hoạt động hỗ trợ và mục tiêu của Chương trình	60
2.6.2. Về các giải pháp thực hiện Chương trình	63
Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP TỪ THỰC TIỄN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH.....	655
3.1. Xu hướng và thách thức trong tình hình kinh tế - xã hội hiện nay	655
3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	655
3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ	677
3.3.1. Cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp.....	677
3.3.2. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng pháp lý cho doanh nghiệp	688
3.3.3. Giải đáp và tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp	688
3.4. Một số kiến nghị về công tác tổ chức thực hiện Chương trình.....	69
3.4.1. Cơ quan đầu mối của Chương trình.....	69
3.4.2. Xác định đối tượng hỗ trợ ưu tiên là các doanh nghiệp nhỏ và vừa	700
3.4.3. Chuyên môn hóa đội ngũ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	711
3.5. Giải pháp nâng cao ý thức pháp luật của doanh nghiệp	711
KẾT LUẬN	744

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chương trình	Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo ND 66/2008/ND-CP
ND 66/2008/ND-CP	Nghị định số 66/2008/ND-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp
ND	Nghị định
QĐ 1111/QĐ-UBND	Quyết định 1111/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2015
QĐ	Quyết định
QĐ 585/QĐ-TTg	Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBND	Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ở Việt Nam, kể từ khi xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp để chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa, hệ thống doanh nghiệp đã có bước chuyển mình mạnh mẽ. Trước đây, các doanh nghiệp đều có vốn nhà nước, hoạt động theo chỉ tiêu kế hoạch, không đặt nặng mục tiêu hiệu quả kinh tế. Từ sau *Đổi mới*, doanh nghiệp trở thành chủ thể chính của nền kinh tế, là thành phần đóng góp chủ yếu cho tổng sản phẩm quốc gia (GDP). Ngày nay, doanh nghiệp là động lực chính cho sự phát triển kinh tế quốc gia: cung cấp hàng hóa, dịch vụ; tạo công ăn việc làm cho người lao động; góp phần cực kỳ quan trọng cho các mục tiêu lớn của đất nước: xóa đói giảm nghèo, phát triển khoa học – công nghệ, góp phần ổn định và làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội; doanh nghiệp cũng giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trong các mối quan hệ quốc tế.

Với vai trò to lớn đó của doanh nghiệp, Đảng và nhà nước ta đã ban hành và tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có cơ hội và điều kiện tham gia thị trường và phát triển bền vững, trong đó có chính sách hỗ trợ về pháp lý cho doanh nghiệp.

Thời gian gần đây, doanh nghiệp thành lập mới ngày càng tăng cả về số lượng và quy mô vốn đăng ký. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thừa nhận một thực tế là: đa phần các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, tư duy quản lý chưa thực sự phù hợp với một nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường luôn đòi hỏi sự tuân thủ và vận dụng hiệu quả pháp luật trong nước và quốc tế (theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến 01/01/2017 cả nước có 518.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó doanh nghiệp lớn chỉ chiếm 1,9%, doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm tới 74%)[17]. Với quy mô nhỏ về vốn và hạn chế về nhân sự, đa phần các doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến việc tìm hiểu và tuân thủ pháp luật trong các hoạt động đầu tư, kinh doanh. Điều này dẫn đến nhiều lệ lụy, trong đó dễ thấy nhất là làm phát sinh nhiều rủi ro cho chính doanh nghiệp, mà không ít trường hợp việc khắc phục hậu quả là không thể.

Mặt khác, trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu như hiện nay, các chính sách kinh tế cũng phải được thay đổi theo hướng ngày càng phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế. Trong giao thương, đặc biệt với các đối tác nước ngoài, đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam phải thay đổi tư duy và một số thói quen, trong đó có việc cần phải nắm vững và vận dụng tốt các chính sách pháp luật trong nước và các điều ước, tập quán quốc tế, thay vì dựa trên các mối quan hệ và niềm tin cá nhân, giúp hạn chế những rủi ro vốn luôn tiềm ẩn. Để làm được điều này, các doanh nghiệp cần có sự trợ giúp, hỗ trợ từ nhiều phía, đặc biệt là từ các cơ quan quản lý nhà nước, cả ở trung ương và địa phương.

Như vậy, việc triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là đòi hỏi khách quan của nền kinh tế nước ta hiện nay. Trong khi đó, văn bản có giá trị pháp lý cao nhất về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cho đến nay là Nghị định 66/2008/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 28 tháng 5 năm 2008 (NĐ 66/2008/NĐ-CP), tức đã 10 năm kể từ ngày ban hành, một khoảng thời gian khá dài đối với một nền kinh tế đầy năng động và biến chuyển nhanh như ở Việt Nam. Trong khoảng thời gian đó, nhiều chương trình, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được tổ chức thực hiện, từ các bộ, ngành trung ương cho đến các địa phương và đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, không có một mẫu số chung nào cho thành công ở mọi giai đoạn, với mọi đối tượng, mọi địa bàn kinh tế. Thực tế nền kinh tế luôn vận động với nhiều diễn biến phức tạp và năng động, ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp ở mỗi giai đoạn là khác nhau, sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin cũng làm thay đổi cách thức tiếp cận thông tin pháp lý của doanh nghiệp. Điều này đòi hỏi các chủ trương, chính sách của Nhà nước nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp cũng cần phải có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với mỗi giai đoạn, mỗi địa bàn kinh tế, mỗi nhóm đối tượng khác nhau. Cũng trong khoảng thời gian kể từ khi Nghị định 66/2008/NĐ-CP được ban hành cho tới nay, nhiều đạo luật mới đã được ban hành thay thế các đạo luật không còn phù hợp, như Bộ luật Dân sự được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 thay thế Bộ luật Dân sự 2005, Luật Doanh nghiệp thông qua ngày 26

tháng 11 năm 2014 thay thế Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Đầu tư thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 thay thế Luật Đầu tư 2005, Luật Đất đai thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2013 thay thế Luật Đất đai 2003, Luật Nhà ở thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2014 thay thế Luật Nhà ở 2005, Luật Kinh doanh Bất động sản thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2014 thay thế Luật Kinh doanh bất động sản 2006, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2017 ... Tinh thần chung của các đạo luật này là việc chuyển từ tư duy quản lý hành chính cứng nhắc sang tư duy phục vụ cho doanh nghiệp là chủ đạo. Đây là xu hướng tất yếu, thể hiện tư tưởng không ngừng tạo điều kiện cho doanh nghiệp ra đời và phát triển của Đảng và Nhà nước ta, tư duy “doanh nghiệp được làm những gì mà pháp luật không cấm” dần thay thế cho tư duy kiểu cũ “doanh nghiệp được làm những gì mà pháp luật cho phép” trước đây.

Trong tình hình chung đó, việc nghiên cứu, đánh giá về mặt lý luận và thực tiễn về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong suốt thời gian qua để có cái nhìn tổng quát về Chương trình, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra những giải pháp hiệu quả trong thời gian tới là rất cần thiết.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế đa ngành, hội nhiều đặc điểm của kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; đây cũng là địa phương triển khai thực hiện khá đồng bộ chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian qua.

Xuất phát từ các vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, tác giả chọn đề tài nghiên cứu “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*” với mong muốn giải quyết được một số vấn đề sau đây: được nghiên cứu một cách có hệ thống và tương đối đầy đủ những quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp qua thực tiễn triển khai chương trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, để làm rõ những điểm tích cực và hạn chế của Chương trình, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện nội dung và phương thức hỗ trợ, nhằm phát huy tốt hơn nữa hiệu quả của chương trình trong thời gian tới.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Ở Việt Nam hiện nay đã có một số công trình khoa học nghiên cứu về đề tài hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tiêu biểu như:

- Đề tài cấp bộ của Viện Khoa học Pháp lý “*Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và việc mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý trong điều kiện hội nhập quốc tế*” – 2008, Bộ Tư pháp - chủ nhiệm đề tài: TS. Võ Am Hiền;

- Luận văn thạc sỹ Luật học “*Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam – Thực trạng và giải pháp*”, Trần Minh Sơn - Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội (2014);

- Luận văn thạc sỹ Luật học “*Hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp – những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Phạm Anh Dũng, Viện Đại học mở Hà Nội, Hà Nội (2014);

- Luận văn thạc sỹ Luật học “*Hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, của Phan Thị Thu Thủy - trường Đại học Luật Hà Nội (2012);

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu này đã tập trung đi sâu phân tích một số khía cạnh về mặt lý luận và thực tiễn triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đồng thời đề xuất một số giải pháp hoàn thiện. Tuy nhiên, thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội và các quy định của pháp luật hiện nay có nhiều khác biệt so với thời điểm các công trình nghiên cứu này được thực hiện, đặc biệt là kể từ khi Bộ luật Dân sự 2015, Luật Doanh nghiệp 2015, Luật Đầu tư 2014 ... ra đời. Cùng với việc ban hành một số đạo luật mới như Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, trong đó lần đầu tiên nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được luật hóa, và trong hoàn cảnh những năm gần đây Việt Nam ký kết và tham gia nhiều hiệp định thương mại quốc tế song phương và đa phương, đòi hỏi công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần phải có những sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới, nhằm phát huy được hiệu quả cao nhất.

Ngoài ra, còn có một số nghiên cứu, bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành như:

- *Thực trạng hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp hiện nay và một số giải pháp* - Luật gia Trần Vũ Hải đăng trên tạp chí điện tử Luật Tài chính – ngân hàng (2014);
 - *Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014* – Dương Đăng Huệ, tạp chí Dân chủ và Pháp luật (2013);
 - *Chế định hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam: Thực tiễn và đề xuất, kiến nghị* - Trần Minh Sơn, đăng trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư Pháp – 2017;
 - *Nhu cầu, định hướng và giải pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời gian tới* – đăng trên website Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, 29/11/2017 của luật sư, Thạc sỹ Lê Anh Văn – Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
 - *Một số nội dung về hỗ trợ pháp lý cần hướng dẫn theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017* - Nguyễn Thanh Hà, đăng trên website Tạp chí Dân chủ và Pháp luật ngày 29 tháng 11 năm 2017
- và một số bài viết rải rác trên các báo, tạp chí khác.

Các bài viết này mới chỉ dừng lại ở việc phân tích một số khía cạnh, về một số hoạt động hỗ trợ hay tại một thời điểm nhất định, được đăng tải rải rác trên một số tạp chí, website, chưa mang tính hệ thống hóa cao.

Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu, bài viết nêu trên mới tập trung phân tích, đánh giá từ khía cạnh nhu cầu của doanh nghiệp mà chưa đánh giá đúng mức tác động của chương trình đến cơ quan quản lý nhà nước và việc xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có sự chuyển biến căn bản và đi vào thực chất hơn. Theo tác giả đề tài, đây là hoạt động mang tính tác động qua lại giữa bên “cho” và bên “nhận”, Chương trình không chỉ tác động đến doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong việc phát huy vai trò quản lý, hướng dẫn ... của các cơ quan quản lý ngành và địa phương, đặc biệt trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh quá trình cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Chính vì thế, để có một cái nhìn toàn diện về chương trình hỗ trợ

pháp lý cho doanh nghiệp, tác giả thấy rằng việc nghiên cứu đề tài này là thực sự cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn thiết thực.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Trên cơ sở nghiên cứu một cách có hệ thống những quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, từ đó nhận diện những điểm phù hợp và những nội dung còn bất cập trong các quy định của pháp luật hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Đánh giá thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để làm rõ nhu cầu của doanh nghiệp và sự cần thiết phải triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp từ phía nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Phân tích một số nội dung các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp qua thực tiễn tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, từ đó nhận định những nội dung phù hợp và những điểm còn bất cập trong các quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay và định hướng trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Cơ sở lý luận và nhu cầu thực tiễn về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Chính sách pháp luật, các nội dung, hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Thực trạng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- **Về nội dung:** Luận văn nghiên cứu các quy định của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và thực tiễn triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn không nghiên cứu quy định của pháp luật và các hoạt động tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp vì mục tiêu lợi nhuận của các tổ chức, cá nhân hành nghề luật sư; không nghiên cứu các quy định của pháp luật và công tác trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý;

- **Về thời gian:** Luận văn nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2008 (thời điểm Nghị định 66/2008/NĐ-CP được ban hành) cho đến nay.

- **Về không gian:** do giới hạn của một luận văn thạc sỹ, luận văn chỉ nghiên cứu thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, không nghiên cứu công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ngoài địa bàn này.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Cơ sở phương pháp luận của Luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Marx – Lenine, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật, về cải cách tư pháp; lý luận về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; lý luận về xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; lý luận về quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã sử dụng một số phương pháp như:

- Phương pháp phân tích – tổng hợp: Tổng hợp, phân tích các kết quả đạt được và chưa đạt được của Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để tìm ra nguyên nhân của những hạn chế.
- Phương pháp phân tích - so sánh: phân tích tình hình chung về ý thức pháp luật của doanh nghiệp, so sánh giữa thời gian trước và sau khi triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để đánh giá kết quả thực hiện của Chương trình;
- Phương pháp quan sát, khảo cứu thực tiễn và đánh giá để làm rõ những nội dung nghiên cứu chủ yếu của luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn tập trung phân tích một cách có hệ thống các quy định của pháp luật Việt Nam về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong giai đoạn từ 2008 đến nay, đặt trong bối cảnh của một số nội dung trong các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, tìm ra một số điểm không phù hợp, còn bất cập của pháp luật về hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp và đề xuất một số kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm của tình hình kinh tế - xã hội hiện nay ở nước ta.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Trên cơ sở phân tích, đối chiếu các quy định của pháp luật hiện hành với thực tiễn triển khai thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua, tìm ra những điểm chưa phù hợp về mặt thực tiễn trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, từ đó đưa ra một số giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới, đặt trong bối cảnh của một Nhà nước kiến tạo với nhiều chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

Các kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo đối với các cơ quan hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, các tổ chức đại diện doanh nghiệp hoặc các tổ chức, cá nhân hành nghề luật sư khi tư vấn pháp luật hoặc tham gia công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

7. Cơ cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Chương 2: Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp từ thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Một số kiến nghị và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp

Ở Việt Nam trước đây, trong nền kinh tập trung quan liêu bao cấp, định nghĩa về doanh nghiệp chưa được đề cập trong các đạo luật. Trong thời kỳ đó, “doanh nghiệp” tồn tại dưới hình thức các công ty, xí nghiệp do nhà nước đầu tư vốn và tổ chức, quản lý mọi hoạt động. Các doanh nghiệp trong thời kỳ này hoạt động theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao, thiếu tính chủ động và không đặt nặng hiệu quả kinh tế.

Sau *Đổi mới*, nền kinh tế Việt Nam chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa, vị trí, vai trò của doanh nghiệp đã có sự thay đổi cơ bản, số lượng doanh nghiệp ngày càng tăng với nhiều hình thức sở hữu khác nhau. Doanh nghiệp ngày nay là những chủ thể kinh doanh độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình. Doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh, đầu tư tuân theo các quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường, không còn chịu sự áp đặt về chỉ tiêu, kế hoạch của nhà nước. Mặt khác, tuy được giao quyền chủ động trong tổ chức, hoạt động nhưng như thế không có nghĩa doanh nghiệp không chịu sự quản lý, ràng buộc nào từ phía nhà nước, doanh nghiệp vẫn phải tuân thủ “luật chơi” chung, chịu sự điều chỉnh của các quy phạm pháp luật trong tổ chức và hoạt động của mình.

Ở nước ta, định nghĩa pháp lý về doanh nghiệp lần đầu tiên được đề cập trong một đạo luật là Luật Công ty 1990: *“Doanh nghiệp là đơn vị kinh doanh được thành lập nhằm mục đích chủ yếu là thực hiện các hoạt động kinh doanh”* [22]. Đến khi Luật Doanh nghiệp 1999 được ban hành, định nghĩa về doanh nghiệp được hiểu như sau: *“Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động kinh doanh* [23]. Trong đó, *“kinh doanh là việc thực hiện một, một số*

hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi” [23]. Luật Doanh nghiệp 2014 đưa ra định nghĩa về doanh nghiệp như sau: “Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh [24].

Như vậy, trong mỗi giai đoạn, định nghĩa về doanh nghiệp có thể có một số điểm khác nhau nhưng vẫn có điểm chung nhất là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động nhằm mục đích kinh doanh, vì mục tiêu lợi nhuận. Đây cũng chính là đặc điểm phân biệt cơ bản giữa doanh nghiệp và các thực thể xã hội mang tính tổ chức khác.

“Nhìn từ góc độ pháp lý, doanh nghiệp được hiểu là một loại chủ thể pháp luật (có tư cách chủ thể pháp lý độc lập) và có nghề nghiệp kinh doanh”. “Trong điều kiện kinh tế thị trường, doanh nghiệp trở thành đối tượng trung tâm chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật kinh doanh” [47].

“Từ góc độ kinh tế - xã hội, doanh nghiệp được coi là thành tố cơ bản của hệ thống kinh tế - xã hội. Bản chất của doanh nghiệp là những thực thể kinh tế - xã hội, được sinh ra với chức năng chủ yếu là hoạt động kinh doanh”. “Các yếu tố của môi trường kinh tế - xã hội (như cơ chế kinh tế, trình độ phát triển kinh tế, hệ thống luật pháp, trình độ dân trí, phong tục tập quán, triết lý sống, văn hóa kinh doanh ...) đều có tác động đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp ở những phương diện và mức độ khác nhau [47].

Doanh nghiệp là thành tố cơ bản, chủ yếu của hệ thống kinh tế - xã hội với chức năng chủ yếu là tạo ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, nhằm mục đích kinh doanh. Doanh nghiệp là các chủ thể đóng góp nhiều nhất cho tổng sản phẩm quốc gia - GDP, tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần quan trọng vào các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước như xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo ổn định xã hội, phát triển khoa học công nghệ, mở rộng quan hệ quốc tế Như vậy, ngày nay doanh nghiệp không chỉ là chủ thể chính cung cấp các lợi ích vật chất cho xã hội, mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy xã hội phát

triển theo hướng đáp ứng ngày càng hoàn hảo hơn nhu cầu hưởng thụ, nhu cầu phát triển, nhu cầu thể hiện bản thân và các nhu cầu ngày càng đa dạng khác của con người. Hoạt động của doanh nghiệp cũng góp phần nâng cao vị thế của nền kinh tế, của quốc gia trong các quan hệ quốc tế. Với vai trò đó, doanh nghiệp xứng đáng được sự hỗ trợ nhiều mặt từ phía nhà nước để có điều kiện phát triển, trong đó có sự hỗ trợ về mặt pháp lý. Đây là một nhu cầu thiết thực, vừa đem lại lợi ích cho doanh nghiệp, vừa đem lại lợi ích cho cộng đồng, cho nền kinh tế nói chung.

1.1.2. Pháp luật về doanh nghiệp và kinh doanh, thương mại

Trong tổ chức và hoạt động của mình, doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của nhiều quy phạm, chế định pháp luật thuộc nhiều ngành luật khác nhau như Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đất đai, Luật Cạnh tranh, Luật tài chính, Luật Kế toán, Luật Đầu tư, Luật Lao động ...

“Hiểu theo nghĩa hẹp, đối tượng điều chỉnh của pháp luật về doanh nghiệp là các quan hệ pháp luật về tổ chức doanh nghiệp. Căn cứ vào quá trình tồn tại của doanh nghiệp, có thể xác định pháp luật về doanh nghiệp điều chỉnh các mối quan hệ xã hội phát sinh trong các giai đoạn sau: gia nhập thị trường; quản trị doanh nghiệp; rút khỏi thị trường” [47].

Hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong việc ra đời, tổ chức và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp (pháp luật về doanh nghiệp), hiểu theo nghĩa hẹp, gồm các nhóm quy phạm pháp luật phát sinh trong các giai đoạn sau đây của doanh nghiệp: (i) *Gia nhập thị trường (thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh)*; (ii) *Quản trị doanh nghiệp*; (iii) *Rút khỏi thị trường (giải thể, phá sản ...)* [47].

Khi tham gia thị trường, doanh nghiệp chịu sự tác động của hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong các hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước, và trong các hoạt động kinh doanh, thương mại của doanh nghiệp, gồm các nhóm quy phạm tiêu biểu sau đây:

- “... Các quy định điều chỉnh quan hệ giữa nhà nước và thị trường, nhà nước và doanh nghiệp; ...

- Các quy định tạo cơ sở pháp lý cho việc tạo lập hạ tầng kinh tế, xã hội “cứng” và “mềm” của kinh tế thị trường như: pháp luật về hệ thống tài chính; tiền tệ, tín dụng; bảo hiểm; pháp luật về các ngành kinh tế - kỹ thuật ...; pháp luật về dạy nghề; tư vấn, dịch vụ pháp lý ...

- Các quy định tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành các yếu tố của thể chế kinh tế thị trường như các loại thị trường (thị trường hàng hóa dịch vụ, thị trường tài chính ...); các chủ thể kinh doanh (doanh nghiệp, hộ kinh doanh ...), các cơ chế thực thi thể chế kinh tế thị trường (cơ chế cạnh tranh, cơ chế giám sát, đánh giá ...).

- Các quy định đảm bảo cho các nhân tố của kinh tế thị trường vận hành theo các nguyên tắc của thị trường ...

- Các quy định khuyến khích, hỗ trợ kinh tế phát triển: chính sách pháp luật về ưu đãi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ...

- Pháp luật về giải quyết xung đột, tranh chấp lợi ích trong kinh doanh” [19].

Các mối quan hệ phát sinh trong các lĩnh vực nêu trên giữa doanh nghiệp với đối tác, giữa doanh nghiệp với khách hàng và giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước. Trên cơ sở đó, có thể đưa ra khái niệm chung về pháp luật doanh nghiệp và kinh doanh, thương mại như sau: *Pháp luật về doanh nghiệp và kinh doanh, thương mại là hệ thống các quy tắc xử sự do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội phát sinh giữa các doanh nghiệp với nhau, giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng, giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình ra đời, tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.*

Ngoài ra, với tư cách là một thực thể xã hội, là chủ thể của các mối quan hệ đa dạng khi tham gia thị trường, doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của các ngành luật như Luật Hành chính, Luật Hình sự ... Doanh nghiệp, người quản lý điều hành doanh nghiệp có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của các ngành luật liên quan, chịu sự chế tài của các ngành luật này trong tổ chức, hoạt động, tham gia và rút khỏi thị trường.

Ở Việt Nam hiện nay, pháp luật không còn là công cụ cai trị của nhà nước đơn thuần, mà thể hiện rõ nét là công cụ để tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, đồng thời cũng là công cụ để kiểm soát quyền lực nhà nước. Nói cách khác, nhà nước sử dụng pháp luật để kiểm soát, điều tiết các quan hệ xã hội, đồng thời các hoạt động của nhà nước cũng phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Khoản 1, Điều 8 Hiến pháp 2013 của nước CHXHCN Việt Nam quy định: *“Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật”*. Về phía doanh nghiệp, pháp luật là cơ sở hợp pháp của sự ra đời, tồn tại của doanh nghiệp, của các hoạt động đầu tư, kinh doanh; là căn cứ để doanh nghiệp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; đồng thời pháp luật cũng là công cụ để nhà nước quản lý, kiểm soát, điều tiết hoạt động của doanh nghiệp.

Trong thể chế kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp hình thành và phát triển. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XII đề ra quan điểm phát triển kinh tế - xã hội, nêu rõ: *“Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của Nhà nước. Tập trung tạo dựng thể chế, cơ chế, chính sách và môi trường, điều kiện ngày càng minh bạch, an toàn, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tự do sáng tạo, đầu tư, kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng trong kinh tế thị trường. Phát huy mạnh mẽ quyền dân chủ của người dân trong hoàn thiện và thực thi pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm, lấy phục vụ nhân dân và lợi ích quốc gia là mục tiêu cao nhất”* [14, tr. 52-53]. Ở chiều ngược lại, doanh nghiệp cũng phải đảm bảo các hoạt động của mình trong khuôn khổ pháp luật, không xâm hại đến lợi ích của quốc gia, của cộng đồng, quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác. Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ *“Về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020”* đề ra một số nguyên tắc: *“Thực hiện chủ trương Nhà nước kiến tạo, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh*

doanh và phát triển để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện những quy định của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp”. Về phía doanh nghiệp, “phải nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện liêm chính trong kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; cạnh tranh lành mạnh, chia sẻ và liên kết hợp tác; đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh” [10, tr. 1-2].

Có một thực tế không thể phủ nhận được là hệ thống pháp luật về doanh nghiệp và kinh doanh, thương mại ở nước ta còn nhiều chồng chéo, phức tạp và đang trong quá trình hoàn thiện nên thường xuyên có sự thay đổi, gây rất nhiều khó khăn cả cho các cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Tuy nhiên, thời gian gần đây nhiều đạo luật mới được ban hành thay thế, sửa đổi, bổ sung cho các đạo luật không còn phù hợp với tình hình mới, như Bộ luật Dân sự 2015, Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Đầu tư 2014 ... Nhìn chung các đạo luật này đều thể hiện rõ tư tưởng chủ đạo *“doanh nghiệp được làm những gì mà pháp luật không cấm”*, thay đổi cơ bản so với tư duy trước đây: *“doanh nghiệp được làm những gì mà pháp luật cho phép”*. Đây là một sự chuyển biến lớn về mặt tư duy quản lý xã hội của nhà nước ta, có ý nghĩa “cởi trói” cho doanh nghiệp, phát huy mọi nguồn lực trong xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Dẫu vậy, còn không ít cơ quan quản lý, cán bộ công chức cho đến nay vẫn duy trì lối tư duy cũ, bản thân doanh nghiệp cũng chưa thực sự mạnh dạn trong một số hoạt động của mình, tư tưởng “sợ sai” vẫn còn phổ biến, kìm hãm đà phát triển và lấy đi nhiều cơ hội của doanh nghiệp. Điều này xuất phát từ thói quen, từ nhận thức. Để tạo ra sự chuyển biến tích cực đòi hỏi phải có một quá trình lâu dài với những bước đi phù hợp, với sự chủ động, tích cực cả từ phía các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

1.1.3. Khái niệm hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp

Theo Từ điển tiếng Việt, “Hỗ trợ” là *“sự giúp đỡ lẫn nhau, giúp thêm vào”* [49, tr. 775]. Hỗ trợ được hiểu là sự đóng góp thêm của người giúp đỡ để người được giúp đỡ vượt qua khó khăn, hoàn thành công việc của mình. Thường thì, bên được hỗ trợ là những người không đủ năng lực, điều kiện để tự mình thực hiện tốt công việc nên cần có sự trợ giúp. Mặt khác, từ định nghĩa nêu trên ta có thể thấy việc hỗ

trợ chỉ là phần giúp thêm chứ không làm thay, bản thân người được hỗ trợ cũng phải có sự tự thân vận động, tự mình thực hiện công việc, hơn nữa phần việc do người được hỗ trợ thực hiện có ý nghĩa quyết định đến kết quả cuối cùng của công việc.

“*Pháp lý*”, theo Từ điển Luật học, “*là một thuật ngữ khoa học dùng để chỉ những khía cạnh, phương diện khác nhau của đời sống pháp luật của một quốc gia*” [48, tr. 606]. Các doanh nghiệp, trong quá trình hoạt động của mình, phải tuân thủ những qui tắc xử sự chung, tránh những hành động vượt ra ngoài khuôn khổ pháp luật, xâm hại đến lợi ích quốc gia, lợi ích của cộng đồng hay xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác. Nói cách khác, các hoạt động của doanh nghiệp phải đảm bảo *tính pháp lý*, nghĩa là không vi phạm các vùng cấm của pháp luật. Để tuân thủ pháp luật, trước hết doanh nghiệp cần phải nắm vững các quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động của mình. Trên thực tế, do nhiều nguyên nhân, doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin pháp luật cũng như trong việc hiểu đúng các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, đa phần các doanh nghiệp cũng thiếu kỹ năng trong việc vận dụng và áp dụng pháp luật. Do đó cần có sự hỗ trợ, giúp đỡ từ các chủ thể khác để khắc phục những điểm hạn chế này của doanh nghiệp.

Ở Việt Nam, văn bản pháp quy có giá trị pháp lý cao nhất quy định riêng về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tính đến thời điểm hiện nay là Nghị định số 66/2008/NĐ-CP được ban hành ngày 28 tháng 5 năm 2008 (NĐ 66/2008/NĐ-CP). Theo đó, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức đại diện doanh nghiệp; đối tượng được hỗ trợ là các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân kinh doanh [11]. Các cơ quan, tổ chức này bên cạnh những nhiệm vụ cụ thể của mình còn cần phải đảm bảo sự phối hợp với nhau nhằm đạt được mục tiêu của chương trình.

Các hình thức hỗ trợ cụ thể dành cho doanh nghiệp được quy định từ Điều 7 đến Điều 11 NĐ 66/2008/NĐ-CP bao gồm:

- Xây dựng và khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp;
- Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật.
- Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.
- Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp.
- Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp và hoàn thiện pháp luật.

Mục tiêu của chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là “*nhằm thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ pháp chế doanh nghiệp*” [11].

Như vậy, hiểu theo nghĩa hẹp thì *Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp* là việc thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức đại diện doanh nghiệp trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua việc áp dụng các hình thức, nội dung hỗ trợ nhằm đạt được mục tiêu thông tin pháp lý cho doanh nghiệp, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ pháp chế doanh nghiệp.

Hiểu theo nghĩa rộng, *hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp* là sự giúp đỡ, trợ giúp nhằm giúp doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, chính xác các quy định của pháp luật; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; trang bị cho doanh nghiệp những kỹ năng cần thiết để vận dụng hiệu quả các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư – kinh doanh nhằm đạt được mục tiêu của mình mà không xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác, góp phần bảo vệ pháp chế, đảm bảo trật tự kinh tế - xã hội; tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp; phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật và rủi ro cho doanh nghiệp.

Như vậy, *Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp* là một chính sách được Nhà nước ban hành, từ đó được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật, nhằm tạo ra các điều kiện về cơ sở pháp lý cũng như các điều kiện về mặt thực tiễn nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao ý thức pháp luật.

1.1.4. Phân biệt hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với trợ giúp pháp lý và hoạt động tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức đại diện doanh nghiệp nhằm giúp cho doanh nghiệp cập nhật, nắm bắt được các quy định của pháp luật, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng vận dụng pháp luật trong công tác tổ chức và thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh của mình, từng bước nâng cao ý thức pháp luật cho doanh nghiệp.

Về Trợ giúp pháp lý, Điều 3 Luật Trợ giúp Pháp lý 2006 quy định như sau: *“Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật”*.

Có một số điểm chung giữa Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Trợ giúp pháp lý như sau:

- Nhà nước giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện.
- Là các hoạt động phi lợi nhuận, nguồn tài chính lấy từ ngân sách nhà nước và sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân khác, phía thụ hưởng không phải trả phí.

Những điểm khác nhau giữa Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Trợ giúp pháp lý:

- *Khác nhau về đối tượng được trợ giúp*: đối tượng được trợ giúp của các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là các doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, hình thức tổ chức, quy mô kinh doanh và lĩnh vực hoạt động (khoản 1, Điều 3, Nghị định 66/2008/NĐ-CP); đối tượng được trợ giúp của các hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 10 Luật Trợ giúp Pháp lý 2006 là những người thuộc đối tượng chính sách, những người yếu thế trong xã hội gồm

người nghèo, người có công với cách mạng, người già cô đơn, người tàn tật, trẻ em không nơi nương tựa, người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- *Khác nhau về hình thức trợ giúp*: các hình thức trợ giúp cơ bản của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là cung cấp thông tin pháp lý, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, giải đáp pháp luật và tiếp thu kiến nghị của doanh nghiệp (Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định 66/2008/NĐ-Chính phủ, khoản 3 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ 2017). Với hoạt động trợ giúp pháp lý, hình thức trợ giúp đa dạng hơn, bao gồm tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và các hình thức trợ giúp pháp lý khác như thực hiện các thủ tục hành chính, khiếu nại ... (Điều 27, Điều 31 Luật Hỗ trợ Pháp lý 2006).

Riêng hoạt động tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý được thực hiện bởi các tổ chức hành nghề luật sư thì đây là các hoạt động nghề nghiệp mang tính thương mại có thu phí, vì mục tiêu lợi nhuận, được thực hiện thông qua hợp đồng tư vấn pháp luật hay hợp đồng dịch vụ pháp lý do hai bên tự nguyện thỏa thuận. Trong giao dịch này, bên nhận dịch vụ phải trả một khoản phí nhất định cho bên cung cấp dịch vụ. Đối tượng nhận cung cấp dịch vụ của hoạt động này là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có đủ năng lực hành vi và tự nguyện tham gia giao dịch. Tổ chức hành nghề luật sư cũng có thể tham gia Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các hoạt động trợ giúp pháp lý do Nhà nước triển khai khi được sự phối hợp, chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nhưng khi tham gia các hoạt động này thì tổ chức hành nghề luật sư không được thu phí; các luật sư tham gia trợ giúp pháp lý với tư cách là cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý chứ không phải thông qua hình thức hợp đồng dịch vụ pháp lý với người được trợ giúp. Có một thực tế đáng lưu ý là, cho đến thời điểm hiện tại các cá nhân, tổ chức hành nghề luật sư chưa tham gia nhiều vào hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là nhà nước chưa có cơ chế, chính sách phù hợp để tạo cơ hội và khuyến khích lực lượng này tham gia

chương trình. Đây thực sự là một sự lãng phí chất xám rất lớn, bởi đội ngũ luật sư là những người hoạt động chuyên sâu và có kinh nghiệm phong phú, sự tham gia của họ không những đem lại giá trị về mặt chuyên môn mà còn tạo thói quen sử dụng dịch vụ pháp lý cho các doanh nghiệp, bởi suy cho cùng thì doanh nghiệp vẫn cần phải nâng cao ý thức và tinh thần chủ động tìm hiểu pháp luật, không thể chỉ trông chờ vào sự hỗ trợ từ phía nhà nước. Mặt khác, các tổ chức, cá nhân hành nghề luật sư cũng chưa chủ động trong việc đề xuất việc tham gia Chương trình, trong thời gian tới nên có sự phối hợp giữa cơ quan đầu mối của Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với các tổ chức nghề nghiệp luật sư để khắc phục được điều này.

Như vậy, nói đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là nói đến chương trình do nhà nước đứng ra tổ chức thực hiện bằng kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước thông qua các hình thức trợ giúp chính là cung cấp thông tin pháp lý, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, giải đáp pháp luật và tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật; đối tượng được trợ giúp là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; hoạt động này khác biệt so với các hoạt động trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý và các hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý của các cá nhân, tổ chức hành nghề luật sư. Theo quy định hiện hành, khi có nhu cầu được trợ giúp về mặt pháp lý, doanh nghiệp có quyền liên hệ với các cơ quan quản lý chuyên ngành tại địa phương và trung ương yêu cầu trợ giúp.

Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp không chỉ có ở Việt Nam, mà ở nhiều nước khác trên thế giới cũng áp dụng như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp ... và đem lại nhiều kết quả tích cực mà chúng ta có thể nghiên cứu, rút kinh nghiệm. Do giới hạn của một Luận văn thạc sỹ, tác giả luận văn này không nghiên cứu sâu về các hoạt động và kinh nghiệm ở các nước.

1.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1.2.1. Thực trạng, ý nghĩa của việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp

Ở nước ta, ý thức tuân thủ pháp luật trong tổ chức, quản trị và các hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp nhìn chung còn hạn chế. Việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp thể hiện dưới hai hình thức phổ biến:

Một là, doanh nghiệp cố ý vi phạm pháp luật (như mua bán hóa đơn giá trị gia tăng, vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ, trốn thuế, kinh doanh hàng giả, trốn đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động ...).

Hai là, các nhà quản lý doanh nghiệp chưa được trang bị kiến thức pháp luật đầy đủ nên trong quá trình quản lý, điều hành doanh nghiệp đã có một số hoạt động không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, mặc dù họ không cố ý và cũng không mong muốn xảy ra vi phạm.

Tựu trung lại, các hành vi trên đều xuất phát từ việc thiếu ý thức tuân thủ pháp luật. Đây là điều cần phải được cải thiện, vừa để đảm bảo trật tự kinh tế - xã hội, vừa đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chính doanh nghiệp. Các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp làm méo mó thị trường, xâm hại đến lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác; mặt khác chúng gây thiệt hại cho chính doanh nghiệp, làm phát sinh xung đột, tranh chấp trong kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, gây tổn kém cho doanh nghiệp trong việc xử lý hậu quả. Việc nâng cao ý thức pháp luật sẽ giúp các nhà quản lý doanh nghiệp nhận thức đầy đủ hơn về những lợi ích mang lại cho doanh nghiệp:

Một là, hạn chế và phòng ngừa rủi ro. Việc nắm vững kiến thức và tuân thủ pháp luật giúp doanh nghiệp luôn hành động đúng đắn, phù hợp với khuôn khổ pháp luật. Việc không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật dễ dẫn đến những hậu quả sau: hứng chịu chế tài từ các cơ quan quản lý nhà nước; làm phát sinh xung đột, tranh chấp, mất lòng tin với đối tác, với khách hàng hay chính trong nội bộ doanh nghiệp; khi xảy ra rủi ro pháp lý, nhà quản trị không còn tập trung toàn tâm toàn ý cho mục tiêu chính của doanh nghiệp, gây nên nhiều hệ lụy kèm theo; tổn kém thời gian, chi phí, nhân lực cho việc giải quyết hậu quả; một khi xung đột xảy

ra dễ gây mất lòng tin lẫn nhau, mất đối tác, mất khách hàng, nghĩa là mất thị trường – yếu tố có ý nghĩa sống còn đối với bất kỳ doanh nghiệp nào.

Hai là, giúp doanh nghiệp tự bảo vệ và tối ưu hóa quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc nắm vững kiến thức và kỹ năng vận dụng pháp luật sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tình trạng bị xách nhiễu, cửa quyền trong quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước; không bị chèn ép trong thương thảo với đối tác; đưa ra được phương án xử lý phù hợp, nhanh chóng và đúng đắn khi có xung đột lợi ích hoặc tranh chấp với các chủ thể khác.

Ba là, chủ động trong việc lập kế hoạch, chiến lược phát triển kinh doanh. Bất cứ doanh nghiệp nào cũng cần lập kế hoạch và chiến lược trong ngắn và dài hạn. Để làm được điều này, doanh nghiệp cần phải nắm bắt, vận dụng hiệu quả các chủ trương, chính sách của Nhà nước và các quy định của pháp luật trong nước và quốc tế liên quan đến ngành nghề kinh doanh, lĩnh vực hoạt động của mình để có định hướng đúng đắn trong việc xây dựng kế hoạch và chiến lược kinh doanh.

Bốn là, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của doanh nghiệp trên thương trường. Rõ ràng, việc thấu hiểu các chủ trương, chính sách, pháp luật về kinh doanh sẽ giúp doanh nghiệp chiếm nhiều lợi thế: xử lý tình huống nhanh, tiết kiệm thời gian và chi phí là lợi thế so với các đối thủ cạnh tranh; đưa ra quyết định đúng đắn, kịp thời và có nhiều phương án lựa chọn trong đấu thầu, trong thương thảo hợp đồng là lợi thế không nhỏ; phân tích thấu đáo các rủi ro pháp lý tiềm ẩn, từ đó có thể lựa chọn một trong các phương án: tránh rủi ro, hạn chế rủi ro, chuyển giao rủi ro hay chấp nhận rủi ro tùy từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể giúp doanh nghiệp giành lợi thế trên thương trường.

Về mặt quản lý nhà nước, ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp góp phần đảm bảo trật tự kinh tế - xã hội, phát huy được vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà nước bằng công cụ pháp luật.

1.2.2. Nguyên nhân ý thức pháp luật của doanh nghiệp còn hạn chế

Việc đa phần các doanh nghiệp Việt Nam chưa quan tâm đến việc tìm hiểu và tuân thủ pháp luật xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có hai nhóm nguyên

nhân chính: nguyên nhân từ phía Nhà nước và nguyên nhân từ chính bản thân doanh nghiệp.

a) Nguyên nhân từ phía Nhà nước:

Thứ nhất, hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, nhiều quy định còn chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn gây khó khăn trong việc tìm hiểu và vận dụng pháp luật của doanh nghiệp.

Thứ hai, sự vận hành của hệ thống cơ quan công quyền còn thiếu minh bạch, công bằng; tệ quan liêu, nhũng nhiễu còn phổ biến, tạo ra thói quen “chạy chọt”, nhờ vả từ phía các doanh nghiệp, làm giảm niềm tin của doanh nghiệp vào hiệu lực của pháp luật.

Thứ ba, thể chế kinh tế thị trường cùng với hệ thống pháp luật kinh doanh vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, thường xuyên có sự thay đổi gây khó khăn trong việc tiếp cận thông tin và vận dụng pháp luật cho doanh nghiệp.

Thứ tư, nhiều văn bản pháp quy có chất lượng chưa tốt, nhiều quy định mang tính áp đặt, chủ quan duy ý chí, không ít quy định có thể hiểu và áp dụng theo nhiều cách khác nhau gây nên nhiều hệ lụy trong vận dụng và thực thi pháp luật.

Thứ năm, hệ thống cơ sở dữ liệu và các kênh cung cấp thông tin pháp luật về kinh doanh, thương mại còn khó tiếp cận, chưa đầy đủ và kịp thời; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn nặng về hình thức, chưa phát huy được hiệu quả.

Thứ sáu, chưa có cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển thị trường dịch vụ pháp lý, doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ tư vấn pháp luật.

Thứ bảy, chế tài xử phạt vi phạm pháp luật kinh doanh chưa đủ tính răn đe, việc xử phạt chưa kịp thời gây tâm lý “nhờn luật” của bộ phận không nhỏ doanh nghiệp.

b) Nguyên nhân từ phía doanh nghiệp

Thứ nhất, doanh nghiệp chưa nhận thức đúng mức tầm quan trọng của việc hiểu biết và tuân thủ pháp luật đối với việc kiểm soát và phòng ngừa rủi ro, hoạch định kế hoạch và chiến lược kinh doanh.

Thứ hai, doanh nghiệp thiếu chủ động trong tìm hiểu pháp luật và còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận thông tin pháp luật.

Thứ ba, doanh nghiệp còn yếu trong kỹ năng vận dụng pháp luật và tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo tinh thần thượng tôn pháp luật, thay vào đó là thói quen “chạy chọt”, nhờ vả khi phát sinh vướng mắc pháp lý.

Thứ tư, doanh nghiệp chưa có thói quen sử dụng dịch vụ pháp lý thường xuyên mà chỉ sử dụng dịch vụ của các tổ chức hành nghề luật sư khi đã có rắc rối pháp lý xảy ra; chưa xây dựng hoặc bộ máy pháp chế doanh nghiệp chưa đủ mạnh.

Thứ năm, đa phần doanh nghiệp Việt Nam có quy mô nhỏ và vừa với nguồn lực tài chính hạn chế, chưa quen với việc phải phân bổ chi phí pháp lý thường xuyên trong quản trị doanh nghiệp.

1.2.3. Nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp

Hiểu và có kỹ năng vận dụng tốt các chủ trương, chính sách và quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động đầu tư – kinh doanh đem lại lợi ích trực tiếp và thiết thực cho doanh nghiệp. Đây là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp hoạch định kế hoạch, chiến lược kinh doanh trong ngắn và dài hạn; phòng ngừa rủi ro; giải quyết kịp thời và hiệu quả những rắc rối pháp lý phát sinh; tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hiểu biết pháp luật còn giúp cho các nhà lãnh đạo doanh nghiệp đưa ra quyết định đúng đắn, chính xác, tránh việc vi phạm pháp luật một cách đáng tiếc. Xét về tổng thể, việc tuân thủ pháp luật của các chủ thể tham gia thị trường sẽ tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh, góp phần ổn định nền kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển bền vững, bình đẳng. Tuy nhiên các doanh nghiệp, vì nhiều lý do, còn thiếu kỹ năng và điều kiện tìm hiểu và vận dụng pháp luật một cách hiệu quả. Điều này đòi hỏi cần có sự hỗ trợ từ phía Nhà nước và các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

a) Nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật.

Theo kết quả khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2012, có đến 92% doanh nghiệp được khảo sát cần và rất cần tiếp cận thông tin, văn bản pháp luật [34], như vậy, nhu cầu tiếp cận, cập nhật thông tin pháp luật của doanh nghiệp là rất lớn, đòi hỏi phải có phương án phù hợp để đáp ứng.

Hiện nay, các kênh cung cấp văn bản pháp quy chủ yếu là Công báo chính phủ, Công báo địa phương, các trang thông tin điện tử (website) của các Bộ và Cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Điểm chung của hệ thống thông tin này tính phổ biến chưa cao, thông tin thiếu đầy đủ và chưa kịp thời, công cụ tìm kiếm trên các website chưa tốt nên việc tiếp cận thông tin của công dân, doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Một số cơ quan quản lý chuyên ngành cũng tổ chức phát hành tài liệu phổ biến pháp luật, tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm nhằm cung cấp thông tin pháp lý, chính sách cho doanh nghiệp nhưng còn hạn chế về số lượng và phạm vi thực hiện, chưa đáp ứng được nhu cầu rất lớn của doanh nghiệp. Ngoài ra, doanh nghiệp còn tiếp cận thông tin pháp luật qua các cơ quan báo chí, nhưng kênh thông tin này độ chính xác không cao và cũng thiếu đầy đủ. Một số doanh nghiệp cập nhật thông tin pháp luật qua các doanh nghiệp chuyên cung cấp thông tin pháp lý nhưng cũng chưa đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và phát sinh nhiều chi phí.

Thực tế nêu trên cho thấy việc tiếp cận thông tin pháp luật của doanh nghiệp chưa dễ dàng, dẫn tới việc hiểu biết và vận dụng pháp luật của doanh nghiệp còn hạn chế, gây khó khăn cho chính doanh nghiệp và hoạt động quản lý của Nhà nước. Bên cạnh đó, trong xu hướng hợp tác giao thương quốc tế ngày càng được mở rộng như hiện nay, việc cập nhật pháp luật kinh doanh quốc tế là một đòi hỏi mang tính sống còn đối với nhiều doanh nghiệp. Việc cập nhật đòi hỏi nhiều yếu tố: trình độ ngoại ngữ, kỹ năng hệ thống hóa các quy định liên quan ... mà bản thân doanh nghiệp khó có điều kiện thực hiện tốt, cần có sự trợ giúp từ các cơ quan nhà nước.

b) Nhu cầu bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

Hệ thống pháp luật kinh doanh rất đồ sộ và thường xuyên có sự thay đổi, trong khi đó không nhiều doanh nghiệp có bộ máy pháp chế riêng mà cán bộ pháp chế thường là kiêm nhiệm nên không đủ điều kiện để nắm bắt kịp thời và đầy đủ

các quy định của pháp luật, đặc biệt là các chính sách mới ban hành, do vậy, nhu cầu bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp là rất lớn. Thực tế nhiều bộ, ngành, cơ quan chuyên trách ở địa phương, các tổ chức đại diện doanh nghiệp đã tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên ngành dành cho các cán bộ quản lý của doanh nghiệp và thu được nhiều kết quả thiết thực, đặc biệt là khi có một đạo luật hoặc văn bản pháp quy mới được ban hành. Nhưng thực tế các hoạt động này mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu của doanh nghiệp. Theo khảo sát năm 2011 của Bộ Tư pháp, chỉ có 09% doanh nghiệp thường xuyên được mời tham gia các chương trình phổ biến pháp luật và đối thoại, 39% doanh nghiệp thỉnh thoảng được mời, 30% ít được mời và 22% chưa bao giờ được mời [35]. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, các doanh nghiệp Việt Nam có quan hệ kinh doanh, đầu tư với nước ngoài ngày càng nhiều, trong khi hệ thống pháp luật kinh doanh, thương mại quốc tế vô cùng phức tạp và còn nhiều mới mẻ đối với doanh nghiệp trong nước. Thực tế này làm phát sinh nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng của doanh nghiệp Việt Nam pháp luật kinh doanh và tập quán thương mại quốc tế.

c) Nhu cầu được giải đáp pháp luật.

Ngôn ngữ pháp lý là ngôn ngữ chuyên ngành, đồng thời lại liên quan đến nhiều lĩnh vực trong hoạt động của doanh nghiệp như tài chính, kế toán, thuế, đất đai, bảo hiểm, xuất nhập khẩu, sở hữu trí tuệ ... nên không dễ để có thể hiểu một cách có hệ thống và chính xác, trong môi liên hệ đa dạng, đan xen phức tạp giữa các lĩnh vực khác nhau. Bên cạnh đó, hiện nay nhiều quy định giữa các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn, nhiều quy định chưa rõ ràng, cụ thể dẫn đến cách hiểu và vận dụng khác nhau. Pháp luật phải được hiểu đúng, hiểu nhất quán để vận dụng đúng thì mới phát huy được vai trò của nó trong đời sống kinh tế - xã hội, đó cũng chính là mục tiêu mà nhà nước hướng đến khi ban hành pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Khi có khó khăn vướng mắc, doanh nghiệp cần được sự hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời, chính xác từ các cơ quan quản lý nước để hiểu và vận dụng đúng pháp luật. Kết quả khảo sát năm 2012 của Bộ Tư pháp cho thấy: 96,8% doanh nghiệp có nhu

cầu giải đáp pháp luật, trong đó 49,8% “rất cần” và 41,5% “cần” được giải đáp, chỉ có 5,5% “ít cần” và 2,8% là “không cần” [35]. Như vậy có thể thấy, nhu cầu được giải đáp pháp luật của doanh nghiệp là thường xuyên, thiết yếu và cần được hỗ trợ, tránh tình trạng hiểu và vận dụng pháp luật sai dẫn đến rủi ro, thiệt hại cho doanh nghiệp và khó khăn cho công tác quản lý của nhà nước.

d) Nhu cầu được tư vấn pháp luật.

Khi tham gia thị trường, doanh nghiệp tham gia vào nhiều quan hệ khác nhau, làm phát sinh đa dạng các quyền và nghĩa vụ, trong đó không loại trừ khả năng doanh nghiệp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế - xã hội của Nhà nước, doanh nghiệp xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể khác hoặc quyền lợi hợp pháp của chính doanh nghiệp vì xâm phạm. Hệ thống pháp luật đầu tư, kinh doanh rất đa dạng và phức tạp, việc giải quyết các vướng mắc, tranh chấp phát sinh cũng đòi hỏi sự trợ giúp từ những người hoạt động pháp luật chuyên sâu và có kinh nghiệm thực tiễn.

Khác với việc giải đáp pháp luật giúp cho doanh nghiệp hiểu đúng các quy định của pháp luật, hoạt động tư vấn pháp luật không chỉ giúp doanh nghiệp hiểu biết pháp luật mà còn giúp doanh nghiệp đưa ra quyết định, lựa chọn cách hành xử phù hợp trong những tình huống pháp lý cụ thể để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, khi có khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh hoặc phát sinh tranh chấp thì doanh nghiệp có nhu cầu được tư vấn từ những cá nhân, tổ chức có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn là điều tất yếu.

Trong khi đó, khoản 6 Điều 11, Nghị định 66/2008/NĐ-CP quy định: “*việc giải đáp pháp luật quy định tại Điều này không áp dụng đối với các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp về những trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp*”. Pháp luật quy định như vậy, nhưng nhu cầu được tư vấn, giải đáp trong các tình huống pháp lý cụ thể là rất lớn, cần có cơ chế phù hợp để đáp ứng nhu cầu thiết thực này của doanh nghiệp.

e) Nhu cầu gửi kiến nghị đến cơ quan quản lý nhà nước.

Tiếp nhận ý kiến của doanh nghiệp là một trong những kênh thông tin quan trọng phục vụ cho công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật. Điều 11, Nghị định 66/2008/NĐ-CP quy định: Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật để sửa đổi, bổ sung; trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo tổng hợp kết quả tiếp nhận, xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc địa phương do mình quản lý cho Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Doanh nghiệp có thể gửi kiến nghị của mình qua các buổi đối thoại, qua đường công văn hay phản hồi tại các trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước ... Kiến nghị của doanh nghiệp phản ánh nhu cầu thực tế của đời sống kinh tế vốn rất sinh động, giúp các cơ quan ban hành văn bản pháp quy tránh tẻ quan liêu, xa rời thực tiễn, chủ quan, duy ý chí, thậm chí áp đặt trong các quy định được ban hành. Tuy nhiên, thực tế cho thấy không nhiều doanh nghiệp quan tâm đến vấn đề này, ngoại trừ một vài doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài hay tập đoàn kinh tế có quy mô lớn. Các kiến nghị của những doanh nghiệp này không phải lúc nào cũng phản ánh đúng nhu cầu của số đông doanh nghiệp hay đòi hỏi khách quan của các quan hệ kinh tế thị trường, mà không loại trừ khả năng là vì lợi ích cục bộ của doanh nghiệp hay nhóm doanh nghiệp có cùng lợi ích với nhau. Điều này cho thấy, pháp luật quy định quyền gửi kiến nghị của doanh nghiệp và trách nhiệm nhận kiến nghị của các cơ quan quản lý, nhưng không thể phủ nhận một thực tế là quy định này chưa thực sự phát huy được giá trị của nó trên thực tế.

1.3. Nội dung Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 66/2008/NĐ-CP và Quyết định 585/QĐ-TTg gồm các nội dung chủ yếu sau đây [38]:

Một là, xác định hoạt động ưu tiên và kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình. Nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp là rất đa dạng, nhiệm vụ của các cơ quan hỗ trợ là phải có kế hoạch chi tiết trong đó xác định được các hoạt động ưu tiên phù hợp với mỗi thời điểm, mỗi địa phương và với những lĩnh vực phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tránh các hoạt động giàn trải không đem lại hiệu quả thiết thực.

Hai là, thực hiện thông tin pháp lý cho doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau, bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời, có hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thực tiễn pháp lý trong kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Ba là, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phổ biến kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh trên các phương tiện thông tin đại chúng cho doanh nghiệp.

Bốn là, tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp.

Năm là, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế của doanh nghiệp.

Sáu là, xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp tại các địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Bảy là, xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án điểm về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại một số địa phương đại diện cho các vùng miền.

Tám là, xây dựng và thực hiện các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 66/2008/NĐ-CP.

Chín là, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện chương trình để đề xuất các hoạt động nhằm phát huy kết quả của chương trình và nhân rộng mô hình điểm.

Chương trình được tổ chức thực hiện theo 3 dự án:

Dự án 1: Hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp.

Dự án 2: Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên một số hoạt động cụ thể.

Dự án 3: Tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

1.4. Mục tiêu của chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Để triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định 66/2008/NĐ-CP, ngày 05 tháng 5 năm 2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 585/QĐ-TTg (QĐ 585/QĐ-TTg) “Phê duyệt chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 – 2014”, trong đó xác định mục tiêu chung của chương trình như sau: *“tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp”.*

Các mục tiêu cụ thể:

Một là, khắc phục cơ bản tình trạng doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận với thông tin pháp luật.

Hai là, đáp ứng cơ bản yêu cầu bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp và kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp. Trong giai đoạn thực hiện Chương trình phần đầu tổ chức bồi dưỡng cho 65.000 người quản lý doanh nghiệp, 9.700 cán bộ pháp chế doanh nghiệp.

Ba là, hình thành mạng lưới tư vấn pháp luật gồm Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Bảo đảm 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn được hỗ trợ tư vấn về các nội dung cơ bản của pháp luật kinh doanh.

Bốn là, xây dựng mô hình tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các địa phương được chọn làm điểm.

Năm là, nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

1.5. Các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Để đạt được mục tiêu của chương trình, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện thông qua nhiều hoạt động khác nhau, trong đó các hình thức hỗ trợ chủ yếu được quy định từ Điều 7 đến Điều 12, Nghị định 66/2008/NĐ-CP gồm:

1.5.1. Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 7 Nghị định 66/2008/NĐ-CP quy định: các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực mình quản lý hoặc do địa phương mình ban hành, đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của mình. Doanh nghiệp được tiếp cận, sử dụng miễn phí thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử nêu trên. Mục II - *Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành danh cho doanh nghiệp* ban hành kèm theo Quyết định 585/QĐ-TTg quy định: “*Thực hiện thông tin pháp lý cho doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau, bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời, có hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thực tiễn pháp lý trong kinh doanh cho các doanh nghiệp*”.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật ngoài yêu cầu đầy đủ và kịp thời còn đòi hỏi phải thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận và có hệ thống.

1.5.2. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp

Điều 9, NĐ 66/2008/NĐ-CP quy định trách nhiệm của các bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động này như sau: “*Các Bộ tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp thực hiện việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp tại địa phương*”.

Nội dung công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp: tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp; tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế của doanh nghiệp.

Hình thức thực hiện công tác bồi dưỡng pháp luật cho doanh nghiệp: biên soạn và phát hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật; tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm về pháp luật kinh doanh; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ quản lý của doanh nghiệp.

1.5.3. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp

Theo quy định tại Điều 10, Nghị định 66/2008/NĐ-CP, khi có yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giải đáp pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Trong trường hợp việc giải đáp pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp thì doanh nghiệp có quyền yêu cầu các Bộ có liên quan giải đáp. Việc giải đáp được thực hiện thông qua các hình thức: Giải đáp bằng văn bản; Giải đáp thông qua mạng điện tử; Giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại; Giải đáp bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Thời hạn giải đáp là 15 ngày làm việc, trường hợp có nội dung phức tạp thì thời hạn là 30 ngày làm việc. Trường hợp không giải đáp thì cơ quan quản lý phải nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết. Tuy nhiên, việc giải đáp pháp luật không áp dụng đối với các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp về những trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1.5.4. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp

Khoản 1, Điều 11, NĐ 66/2008/NĐ-CP quy định:

“1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật.

“2. Tổ chức pháp chế thuộc Bộ, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

“3. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo tổng hợp kết quả tiếp nhận, xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc địa phương do mình quản lý cho Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.

Như vậy, trách nhiệm của các cơ quan quản lý là tiếp nhận ý kiến của doanh nghiệp, tổng hợp, phân tích, đánh giá và đề xuất ý kiến phục vụ cho công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật theo hướng đi sát với nhu cầu thực tiễn.

1.6. Pháp luật Việt Nam hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 (*Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa 2017*), quy định tại khóa 3 Điều 14 về Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý như sau:

“3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các hoạt động sau đây để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật”.

Hiện nay, Nghị định số 66/2008/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 28 tháng 5 năm 2008 (Nghị định 66/2008/NĐ-CP) vẫn là văn bản pháp quy có giá trị pháp lý cao nhất quy định chi tiết về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Trong đó quy định chi tiết về hình thức, nội dung hỗ trợ pháp lý, điều kiện bảo đảm hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Để triển khai thực hiện Nghị định 66/2008/NĐ-CP, ngày 05 tháng 5 năm 2010 Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 585/QĐ-TTg “*Phê duyệt chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 – 2014*” (sau đây gọi tắt là Chương trình 585). Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý thực hiện Chương trình 585 kèm theo Quyết định số 2756/QĐ-TTP ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Quyết định số 355/QĐ-BTP ngày 22 tháng 3 năm 2011 ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình 585 giai đoạn 2010-2014. Ngày 12 tháng 10 năm 2010 Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí phụ vụ cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Sau giai đoạn 2010 - 2014, để tiếp tục triển khai thực hiện chương trình, ngày 28 tháng 11 năm 2014 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2139/QĐ-TTg “*về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung các dự án của chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 – 2014*” đề ra nhiệm vụ “*Tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp đã được phê duyệt theo Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014, thực hiện trong giai đoạn 2015 – 2020*”. Trong đó, việc thực hiện chương trình được chia làm hai giai đoạn: 2015 – 2017 và 2018 – 2020.

Căn cứ các cơ sở pháp lý nêu trên, việc triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được triển khai đồng bộ tại các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên phạm vi cả nước.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2012 về việc “*Ban hành chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2015*”; Chỉ thị số 18/2008/CT-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2008 về việc triển khai thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP.

Căn cứ trên các văn bản nêu trên, trong khoảng thời gian từ 2008 đến nay, chương trình hỗ trợ pháp lý đã được các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành trên cả nước (trong đó có thành phố Hồ Chí Minh) triển khai thực hiện. Tuy nhiên, sau 10 năm triển khai, một số nội dung, hình thức triển khai tỏ ra không còn phù hợp với tình hình mới, đòi hỏi phải có sự sửa đổi, bổ sung để công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong giai đoạn tới đạt được kết quả tốt hơn.

Kết luận Chương 1

Qua phân tích một số vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về chế định hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về việc khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, phân tích tình hình thực tiễn về kiến thức pháp lý và kỹ năng vận dụng của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay, có thể khẳng định việc tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là đáp ứng đúng đòi hỏi và nhu cầu thực tiễn của nền kinh tế.

Trong thời gian vừa qua, Chương trình đã được triển khai thực hiện trên khắp các tỉnh, thành của cả nước và thu được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tích cực, phù hợp của các quy định hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cũng còn một số quy định không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay. Điều này đòi hỏi phải có sự tổng hợp, đánh giá, phân tích từ lý luận đến hoạt động thực tiễn, trên cơ sở đó rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra những giải pháp phù hợp hơn trong thời gian tới.

Chương 2

HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP TỪ THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tổng quan kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước, là trung tâm kinh tế đa ngành với nhiều đặc điểm nổi bật của cơ chế kinh tế thị trường. Đây cũng là địa phương đóng góp lớn nhất cho tổng sản phẩm quốc gia (GDP) hàng năm so với các tỉnh, thành khác. Một trong những nguồn thu ngân sách chính của thành phố đến từ các doanh nghiệp. Theo thống kê của sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, tính đến đầu năm 2017 số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn là trên 302.000, mục tiêu của thành phố là đến năm 2020 toàn thành phố có 500.000 doanh nghiệp mạnh. Bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống doanh nghiệp trong nước, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng liên tục tăng trong thời gian qua. Theo số liệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, tính đến cuối tháng 10 năm 2017, thành phố đã thu hút được 5,04 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài, tăng gấp 02 lần so với cùng kỳ 2016 [3].

Thành phố Hồ Chí Minh cũng là một trong những địa phương triển khai rộng rãi và đồng bộ các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong khoảng 10 năm nay. Nếu so với các tỉnh, thành khác, thành phố Hồ Chí Minh là nơi có cơ sở hạ tầng kỹ thuật (công nghệ thông tin, viễn thông, việc xây dựng và triển khai chính phủ điện tử ...) phát triển hàng đầu cả nước, chương trình cải cách hành chính theo hướng phục vụ người dân tốt hơn cũng được chú trọng. Đây cũng là địa bàn đặt trụ sở của nhiều cơ quan, tổ chức, ban ngành của nhà nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức hành nghề luật sư ..., có điều kiện để tổ chức một cách đa dạng các hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp, trong đó có hỗ trợ pháp lý.

Trên cơ sở đánh giá tầm quan trọng của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định 585/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ

(Quyết định 585/QĐ-TTg) *Về việc Phê duyệt chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 – 2014* và Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ *Về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung dự án của chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 – 2014 thực hiện giai đoạn 2015 – 2020*. Việc triển khai và thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố bên cạnh những kết quả tích cực thì vẫn còn một số bất cập cần phải được xem xét, đánh giá một cách khách quan, làm cơ sở cho việc tiếp tục triển khai chương trình trong thời gian tới.

2.2. Mục tiêu của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh

Để triển khai thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2008 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra Chỉ thị số 18/2008/CT-UBND (Chỉ thị 18/2008/CT-UBND) đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành QĐ 585/QĐ-TTg (2010) phê duyệt chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp, trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được triển khai trên địa bàn thành phố, ngày 05 tháng 3 năm 2012 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1111/QĐ-UBND “*Ban hành chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2015*” (Quyết định 1111/QĐ-UBND), trong đó xác định mục tiêu, nội dung và các giải pháp chủ yếu thực hiện chương trình. Đây là hai văn bản pháp lý có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng, tổ chức và triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua.

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

Trên cơ sở mục tiêu chung của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 66/2008/NĐ-CP và Quyết định 585/QĐ-TTg,

căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương, thành phố Hồ Chí Minh chủ động xây dựng chương trình hỗ trợ phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương mình, nhằm hướng đến các mục tiêu sau [43]:

Một là, hướng đến giải quyết cơ bản các vấn đề vướng mắc về mặt pháp lý của doanh nghiệp.

Hai là, thông tin pháp lý, phổ biến, cung cấp kiến thức pháp luật kinh doanh từ cơ bản đến nâng cao cho doanh nghiệp.

Ba là, hỗ trợ kỹ năng, nghiệp vụ pháp chế doanh nghiệp.

Bốn là, tạo chuyển biến cơ bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

Năm là, tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động áp dụng pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Sáu là, góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu cụ thể của chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được xác định như sau [43]:

Một là, Hỗ trợ cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nghiên cứu và áp dụng các cơ chế, chính sách của Nhà nước, các văn bản pháp luật, thông tin pháp luật liên quan đến doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Hai là, Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật nhằm cung cấp các thông tin pháp lý trong nước, quốc tế cần thiết cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Ba là, tạo điều kiện để doanh nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực của các cán bộ, chuyên viên, cộng tác viên, cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Bốn là, Huy động, khuyến khích mọi nguồn lực của thành phố để hình thành và phát triển mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp (chú trọng vai trò của các tổ chức đại diện doanh nghiệp, các Trung tâm, Hội, Viện nghiên cứu).

Năm là, Thúc đẩy sự phát triển của tổ chức pháp chế trong doanh nghiệp.

Sáu là, Phổ biến, nâng cao ý thức pháp luật của doanh nghiệp trong việc chủ động tìm hiểu và áp dụng pháp luật, nguyên tắc tuân thủ và chấp hành pháp luật nhằm nâng cao kỹ năng pháp lý, kỹ năng về kiến thức pháp luật quốc tế, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh.

2.3. Nội dung Chương trình

Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 1111/QĐ-UBND gồm 06 nội dung [43]:

Một là, Nâng cao và hỗ trợ công tác khai thác cơ sở dữ liệu, tăng cường công tác giới thiệu, phổ biến và bồi dưỡng pháp luật Việt Nam để phục vụ cho hoạt động doanh nghiệp. Chú trọng vào các hoạt động:

a) Tiếp tục củng cố, hoàn thiện Trang thông tin điện tử về văn bản quy phạm pháp luật của thành phố; thường xuyên cập nhật những quy định pháp luật mới do các cơ quan có thẩm quyền của thành phố ban hành; rà soát hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, quản lý tốt hệ thống cơ sở dữ liệu.

b) Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cấp Trang thông tin điện tử của cơ quan Sở - ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện; chú trọng các chuyên trang, chuyên mục pháp luật về doanh nghiệp bao gồm: các văn bản pháp luật chuyên ngành, các thủ tục hành chính theo lĩnh vực quản lý của các Sở - ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện; tiếp tục hoàn thiện nội dung lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp.

c) Biên soạn, phát hành và phổ biến các tài liệu giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan trung ương, thành phố ban hành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; tài liệu bồi dưỡng pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp về kỹ năng, nghiệp vụ cho chuyên viên làm công tác pháp chế theo các chuyên đề phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.

Hai là, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về pháp lý cho doanh nghiệp:

a) Thực hiện đề án nâng cao kiến thức về pháp luật thương mại quốc tế, giới thiệu những quy định của các Điều ước quốc tế về thương mại mà Việt Nam ký kết

hoặc tham gia. Trong đó tập trung nâng cao trình độ, nghiệp vụ, kỹ năng trong vấn đề đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại quốc tế, tranh chấp các hợp đồng thương mại quốc tế theo phương thức trọng tài. Các nội dung cụ thể bao gồm: (i) Tập huấn kỹ năng pháp lý trong thương mại quốc tế cho luật sư, luật gia và các cán bộ pháp chế của các doanh nghiệp; (ii) Chọn lọc tài liệu về các hiệp định tự do thương mại, các Điều ước quốc tế về thương mại mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia; biên dịch và giới thiệu trên trang web của Trung tâm WTO; (iii) Biên soạn, biên dịch các tài liệu chuyên sâu về quy định thương mại quốc tế, về điều kiện gia nhập thị trường, về hàng rào kỹ thuật, các thủ tục xuất khẩu vào thị trường chính và các thị trường tiềm năng để phổ biến cho các doanh nghiệp bằng nhiều phương thức khác nhau.

b) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật về kinh doanh cho các đối tượng cụ thể có liên quan đến doanh nghiệp. Đối tượng tập huấn, bồi dưỡng: đại diện pháp luật của doanh nghiệp, cán bộ quản lý nhân sự, cán bộ quản lý tài chính, kế toán, cán bộ pháp chế của doanh nghiệp.

Ba là, tăng cường công tác tư vấn, xây dựng mạng lưới tư vấn và giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp:

a) Hỗ trợ, nâng cấp và phát triển Trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố với mục tiêu tư vấn pháp luật miễn phí phục vụ riêng cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, giải quyết cơ bản các vấn đề vướng mắc về mặt pháp lý của doanh nghiệp.

b) Xây dựng Kế hoạch nâng cấp Hệ thống đối thoại doanh nghiệp - Chính quyền thành phố trên cả hai hình thức là đối thoại qua mạng (www.doithoaidn.hochiminhcity.gov.vn) và đối thoại trực tiếp để phổ biến các chính sách mới của Nhà nước và giải thích, giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn của doanh nghiệp.

c) Triển khai thực hiện việc giải đáp pháp luật thông qua các hình thức: giải đáp bằng văn bản; giải đáp thông qua mạng điện tử; giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại “đường dây nóng” và các hình thức khác.

Bốn là, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Trọng tài Thương mại trong việc giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại theo Luật

Trọng tài thương mại năm 2010 và các văn bản liên quan nhằm bồi dưỡng kiến thức pháp luật trọng tài thương mại đến các doanh nghiệp.

Năm là, nâng cao hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành được ưu tiên chú trọng và các ngành công nghiệp trọng yếu của thành phố. Trong đó, các ngành thương mại - dịch vụ chủ yếu gồm: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; Thương mại; Du lịch; Dịch vụ vận tải, cảng và kho bãi; Bưu chính, viễn thông, thông tin và truyền thông; Kinh doanh tài sản, bất động sản; Dịch vụ tư vấn, khoa học, công nghệ; Y tế; Giáo dục - đào tạo. Các ngành công nghiệp trọng yếu có hàm lượng khoa học - công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn là cơ khí, điện tử - viễn thông - tin học, hóa dược và tinh chế lương thực - thực phẩm.

Sáu là, nâng cao công tác tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật. Tổ chức tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp thông qua hình thức văn bản, ý kiến của các doanh nghiệp tại các Hội thảo, Tọa đàm, kiến nghị thông qua trang thông tin điện tử ...; xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc địa phương do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

Tùy từng lĩnh vực, các hoạt động trên được giao cho Sở, Ban, Ngành chủ trì, cơ quan đầu mối chung là Sở Tư pháp, có sự phối hợp triển khai, giám sát thực hiện đảm bảo sự vận hành đồng bộ và thông suốt.

2.4. Giải pháp thực hiện Chương trình

Để thực hiện các nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra, Quyết định 1111/QĐ-UBND đưa ra các giải pháp chủ yếu sau đây [43]:

Một là, nâng cao trách nhiệm triển khai, thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Công tác hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc có sự phân công, phối hợp chặt chẽ trách nhiệm giữa Ủy ban nhân dân các quận huyện, các cơ quan chuyên môn, ban, ngành và các tổ chức đại diện doanh nghiệp, các tổ chức dịch vụ pháp lý nhằm đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Hai là, tăng cường thực hiện quy định về tổ chức pháp chế trên địa bàn thành phố. Bao gồm các giải pháp cụ thể:

a) Tiếp tục thực hiện đúng quy định về tổ chức pháp chế được quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế trong doanh nghiệp nhà nước; khuyến khích các doanh nghiệp không thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP áp dụng mô hình tổ chức pháp chế (Phòng Pháp chế, cán bộ pháp chế) tại doanh nghiệp.

b) Nâng cao năng lực cho tổ chức pháp chế các Sở - ban, ngành, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: (i) Tăng cường năng lực cho tổ chức pháp chế các Sở - ban, ngành. (ii) Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức, phương pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: kết hợp các phương thức truyền thống với các phương thức hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với từng nội dung, từng đối tượng, từng địa phương. Tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp để nắm bắt được các vướng mắc, khó khăn và nhu cầu cần hỗ trợ của doanh nghiệp. (iii) Phát huy vai trò của trọng tài thương mại trong tố tụng thương mại; khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng phương thức trọng tài khi có tranh chấp thương mại. (iv) Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường nguồn lực để tiếp cận với thông tin pháp lý, sử dụng tư vấn pháp luật để áp dụng, thi hành pháp luật và phòng, chống rủi ro về mặt pháp lý trong kinh doanh bằng các hình thức như: ký kết hợp đồng tư vấn với các Văn phòng Luật sư, Công ty Luật, sử dụng dịch vụ hỗ trợ pháp lý, thuê Luật sư tư vấn, bố trí bộ phận pháp chế doanh nghiệp, tham gia Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp.

Ba là, tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

a) Tăng cường thông tin, phổ biến để doanh nghiệp có thể tiếp cận với các văn bản quy phạm pháp luật một cách kịp thời, nhanh chóng theo đúng quy định của pháp luật; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật và thói quen sử dụng tư vấn pháp luật của doanh nghiệp.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn thành phố; thực hiện tốt các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VPCP-BNV ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Văn phòng Chính phủ và Bộ Nội vụ.

Bốn là, nâng cao công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt quy định về “*Lấy ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật*” có liên quan đến hoạt động doanh nghiệp được quy định tại Quyết định số 67/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại thành phố Hồ Chí Minh.

Kinh phí thực hiện chương trình. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện chương trình bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước và kinh phí đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, doanh nghiệp tham gia chương trình; khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ, tài trợ kinh phí thực hiện Chương trình.

2.5. Thực tiễn triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Để triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn, UBND thành phố Hồ Chí Minh giao Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chung về tổ chức thực hiện Chương trình; chỉ đạo, theo dõi và giám sát việc triển khai Chương trình; định kỳ hàng năm tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện báo cáo UBND thành phố. Với vai trò đó, ngày 22 tháng 3 năm 2012 Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1424/STP-VB gửi UBND các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan đề nghị triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được quy định tại Quyết định số 1111/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo ND 66/2008/NĐ-CP tính đến nay về cơ bản đã và đang được thực hiện theo ba giai đoạn: giai đoạn 2008 - 2011, giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020.

Đến nay, đã thực hiện xong hai giai đoạn 2008 - 2011 và 2012 – 2015, được tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2016 – 2020. Trong giai đoạn 2016 – 2020, Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố được tổ chức và triển khai thực hiện căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung của các dự án của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014 trong đó đề ra các mục tiêu và phương hướng thực hiện Chương trình trên phạm vi cả nước giai đoạn 2015 - 2020.

Bên cạnh đó, trong bản “*Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020*” - ban hành kèm theo Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của UBND TP.HCM, đề ra mục tiêu: đến năm 2020 xây dựng doanh nghiệp thành phố có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, có ít nhất 500.000 doanh nghiệp hoạt động, trong đó có các doanh nghiệp có quy mô lớn, có nguồn lực mạnh. Để thực hiện mục tiêu đó, thành phố đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, trong đó có hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do Sở Tư pháp chủ trì, cụ thể như sau [44]:

- Mở rộng, phát triển Hệ thống “*Đối thoại Doanh nghiệp – Chính quyền thành phố*” với sự tham gia của tất cả các sở, ngành, quận, huyện với đội ngũ hỗ trợ pháp lý có chuyên môn chuyên sâu về pháp luật doanh nghiệp, am hiểu môi trường đầu tư và tình hình sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Hệ thống nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Đảm bảo việc tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phù hợp và bám sát với tình hình thực tế tại địa phương, đặc biệt là các nơi đang có chủ trương kêu gọi, thu hút đầu tư hoặc ưu đãi đầu tư, kinh doanh vào một số ngành, nghề đặc biệt.

- Thông qua Hệ thống Đối thoại doanh nghiệp – Chính quyền thành phố, ghi nhận, hệ thống các nội dung doanh nghiệp thường gặp vướng mắc để có phương án xây dựng chương trình nâng cao kiến thức pháp lý cho doanh nghiệp một cách

phù hợp nhất thông qua các kênh Hội thảo, Tòa đàm hoặc lập các chuyên trang cụ thể trên Hệ thống trực tuyến.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp lý (đặc biệt là trong lĩnh vực pháp luật đầu tư, doanh nghiệp, thuế, đất đai ...) cho đội ngũ cán bộ, công chức công tác tại các Sở, ngành, quận, huyện; tạo dựng đội ngũ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có chuyên môn sâu, đáp ứng nhu cầu tư vấn của doanh nghiệp cũng như theo kịp tốc độ phát triển của thành phố, xu hướng tập trung thu hút nguồn đầu tư chất lượng cao và phát triển dự án quy mô lớn, phức tạp của thành phố.

- Thường xuyên chủ động rà soát, theo dõi và tổng hợp, hệ thống các chủ trương, quy định chưa phù hợp với sự phát triển, hoạt động của doanh nghiệp để kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, đề xuất các cơ quan Trung ương có thẩm quyền điều chỉnh, hoàn thiện pháp luật, hỗ trợ cho sự phát triển và hoạt động của doanh nghiệp.

- Chủ động rà soát, theo dõi tình hình đầu tư, kinh doanh trên địa bàn thành phố, kịp thời phát hiện và hệ thống các vấn đề mới phát sinh mà thực tiễn đặt ra trong quá trình phát triển nhưng chưa có quy định điều chỉnh hoặc các quy định pháp luật hiện hành của Trung ương không còn phù hợp; báo cáo, tham mưu ủy ban nhân dân thành phố lập đề án xin Chính phủ cho phép thí điểm đối với những vấn đề đó theo đúng nguyên tắc và tinh thần Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thhcm đến năm 2020, hướng đến mục tiêu xây dựng và hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi của thành phố, đồng hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương đẩy mạnh công tác lấy ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản là doanh nghiệp, đảm bảo các quy định pháp luật phù hợp với nhu cầu, hoạt động của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

Triển khai thực hiện Chương trình, trong giai đoạn vừa qua, các hoạt động chủ yếu về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện thông qua các hình thức sau: Cung cấp thông tin pháp lý cho doanh

nghiệp; bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho doanh nghiệp; giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp; tiếp nhận ý kiến của doanh nghiệp phục vụ công tác hoàn thiện và xây dựng pháp luật. Thực tế triển khai đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ, đồng thời cũng bộc lộ một số vướng mắc, bất cập cần được khắc phục để việc thực hiện Chương trình ngày càng đem lại hiệu quả thiết thực hơn.

2.5.1. Cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp

Với mục tiêu giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận với các thông tin về cơ chế, chính sách và pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, thành phố Hồ Chí Minh triển khai đồng thời nhiều hình thức để cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp, mỗi hình thức phù hợp với nội dung và nhóm đối tượng được cung cấp thông tin.

a) Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật

Từ năm 2008, UBND thành phố đã hoàn thành và đưa vào sử dụng Cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố và UBND thành phố ban hành từ năm 1975 thông qua trang Công báo điện tử của thành phố (www.congbao.hochiminhcity.gov.vn). Từ đó đến nay, hệ thống cập nhật thường xuyên và liên tục các văn bản pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND thành phố và UBND các quận, huyện ban hành. Tính đến thời điểm cuối tháng 3 năm 2018, đã có hơn 2.200.000 lượt truy cập vào hệ thống. Các Sở - ban - ngành, quận – huyện trên địa bàn thành phố đều xây dựng website riêng, trong đó có phần chuyên mục cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật được ban hành từ trung ương đến địa phương liên quan đến ngành, lĩnh vực, phạm vi mà mình quản lý; một số website của các Sở, ngành có cập nhật nội dung các hiệp định thương mại quốc tế (FTA) mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết. Trang thông tin điện tử của các cơ quan quản lý cũng công bố công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của mình như thủ tục đăng ký kinh doanh, khai thuế, thủ tục hải quan, đăng ký lao động cho người lao động nước ngoài, thủ tục đầu tư, bảo hiểm xã hội ... kèm theo biểu mẫu liên quan. Hệ thống Cơ sở dữ liệu nhiều lần được cải tiến theo hướng tiện dụng hơn cho người truy cập, giúp cho việc tìm kiếm, tra cứu thông tin ngày một dễ

dàng, nhanh chóng hơn. Hệ thống cơ sở dữ liệu đều được xây dựng theo hình thức “mở”, mọi doanh nghiệp, công dân, tổ chức đều có thể truy cập miễn phí các thông tin pháp luật trên các trang thông tin điện tử này.

Ngoài ra, các tổ chức đại diện doanh nghiệp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tại thành phố Hồ Chí Minh, Hiệp hội doanh nghiệp thành phố, Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố (ITPC) ... cũng cập nhật trên website của mình các văn bản pháp quy, nội dung các FTA và một số biểu mẫu về thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Cổng thông tin về hội nhập quốc tế (www.hoinhap.org.vn) đã được Trung tâm Hỗ trợ hội nhập WTO thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố) xây dựng từ năm 2011 và nhiều lần nâng cấp, cập nhật kịp thời diễn biến xu hướng về thương mại quốc tế, quá trình thực thi các cam kết hội nhập quốc tế; cách tiếp cận một số thị trường trọng điểm, hàng rào thương mại; thông tin về các hiệp định thương mại Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết, các hiệp định đang đàm phán ... Tính đến ngày 23 tháng 3 năm 2018 đã có 3.899.775 lượt truy cập vào cổng thông tin này.

b) Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp

Hàng năm, UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó lồng ghép các nội dung, hình thức và thời gian về việc phổ biến, bồi dưỡng pháp luật cho doanh nghiệp. Chương trình được thực hiện với sự phối hợp các Sở-ban-ngành, Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC), Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Đài Truyền hình Thành phố và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp với nhiều nội dung và hình thức khác nhau. Các chuyên mục trên Đài Truyền hình như “Công dân và Pháp luật”, “Hộp thư truyền hình”, Chương trình “10 phút tiếp dân”, “Chuyện không của riêng ai”; các chuyên mục trên Đài Tiếng nói nhân dân: “Trả lời thư bạn nghe đài”, “Hỏi đáp pháp luật”, “Câu chuyện pháp luật”. Các cơ quan Báo, Đài của Thành phố đăng tải và đưa nhiều tin, bài nhằm tuyên truyền, thông tin các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp [27].

Việc xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật với nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với lĩnh vực quản lý chuyên ngành cũng được tổ chức thực hiện khá đồng bộ như xây dựng cẩm nang về các chính sách, thủ tục hành chính; biên soạn và phát hành toàn văn văn bản quy phạm pháp luật; biên soạn tài liệu hỏi đáp pháp luật; phát hành sổ tay, tờ gấp cấp phát miễn phí cho các doanh nghiệp; in các pa-nô, áp phích, băng rôn để tuyên truyền; tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật ...vv... Cụ thể như trong năm 2017 đã đăng tải 4.513 văn bản lên Công báo điện tử thành phố; xây dựng nhiều tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản pháp quy (in 30.000 tờ gấp phát miễn phí cho doanh nghiệp); tổ chức mô hình *Cà phê doanh nghiệp* vào thứ Bảy hàng tuần tạo không gian kết nối cởi mở giữa doanh nghiệp và đại diện các cơ quan quản lý trên địa bàn thành phố [36].

Mặc dù nguồn lực tài chính và nhân lực phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế, nhưng các sở, ban, ngành, UBND quận – huyện cũng đã đóng góp được nhiều hoạt động, đem lại hiệu quả thiết thực, trong đó nổi bật là hoạt động của một số cơ quan sau:

Sở Tư pháp: Sở Tư pháp đã trực tiếp thực hiện nhiều hoạt động, tiêu biểu như: biên soạn và phát hành tài liệu phổ biến pháp luật; tổ chức các khóa bồi dưỡng pháp luật cho doanh nghiệp; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho doanh nghiệp và người lao động. Sở cũng phối hợp với các Hội doanh nghiệp 24 quận/huyện và các Hội, Câu lạc bộ ngành nghề để hỗ trợ pháp lý, thuế, kế toán cho doanh nghiệp nhằm phổ biến pháp luật kịp thời cho doanh nghiệp [28].

Cục Thuế thành phố: Xây dựng, in ấn tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản pháp luật về thuế, kế toán và các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp. Cục Thuế thành phố thường xuyên phối hợp với Tạp chí Thuế biên soạn tài liệu hướng dẫn những điểm mới về thuế, tổ chức hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp về các chính sách thuế [28].

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội riêng trong giai đoạn 2012 - 2015 đã tổ chức 633 buổi tuyên truyền pháp luật về các vấn đề thiết thực như hợp đồng lao động, tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động, an toàn – vệ sinh lao động ... cho khoảng 100.370 lượt người [28].

Sở Tài nguyên và Môi trường tính đến cuối năm 2015 đã biên soạn và phát hành 1.740 Sổ tay hướng dẫn quản lý chất thải nguy hại và 7.715 Sổ tay hướng dẫn phân loại chất thải rắn tại nguồn cho doanh nghiệp [29].

Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố biên soạn, phát hành và phổ biến các tài liệu giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; tài liệu bồi dưỡng pháp luật kinh doanh và kỹ năng, nghiệp vụ cho chuyên viên pháp chế doanh nghiệp về các lĩnh vực như hợp đồng, sở hữu và thực hiện quyền sở hữu, thuế, hải quan, đất đai, tài chính, tín dụng, lao động và hợp đồng lao động, bảo hiểm, pháp luật về xử lý vi phạm trong kinh doanh, giải quyết tranh chấp kinh doanh – thương mại [28]....

Nhiều sở, ngành khác và các tổ chức đại diện doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cũng có các hoạt động tích cực như biên soạn và phát hành tài liệu, tổ chức các khóa tập huấn về các chính sách pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu chế xuất và khu công nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp thành phố, Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp ... nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp.

Nhìn chung, công tác cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện thông qua ba hình thức phổ biến:

Hình thức thứ nhất: xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật qua các trang thông tin điện tử, nhằm cung cấp cho doanh nghiệp công cụ tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của mình. Hệ thống cơ sở dữ liệu này đã giải quyết một cách cơ bản nhu cầu tiếp cận thông tin pháp lý của doanh nghiệp, là nguồn thông tin chính thống, có mức độ tin cậy cao nên doanh nghiệp yên tâm khi sử dụng hơn là một số trang thông tin của các tổ chức ngoài nhà nước khác. Tuy vậy, hệ thống này còn một số tồn tại cần khắc phục, tiêu biểu như:

- Tính kịp thời còn hạn chế, nhiều văn bản được cập nhật chậm, gây khó khăn cho việc tiếp cận chính sách mới, ảnh hưởng đến kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp.

- Việc rà soát và công bố những văn bản hết hiệu lực được thực hiện chưa đầy đủ và kịp thời, thông tin về việc thay thế của các văn bản còn thiếu, chưa rõ ràng, khó nắm bắt.

- Chưa có sự tập trung chuyên sâu theo từng lĩnh vực, gây bối rối cho doanh nghiệp khi tiếp cận vì phải tham khảo từ nhiều nguồn khác nhau cho cùng một vấn đề pháp lý phát sinh.

- Mức độ phổ biến của hệ thống cơ sở dữ liệu còn hạn chế nên một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp vẫn còn chưa biết đến hệ thống cơ sở dữ liệu này để có thể sử dụng.

- Nhiều trang thông tin được thiết kế chưa thực sự khoa học, công cụ tìm kiếm chưa tối ưu, gây khó khăn trong việc tiếp cận thông tin.

- Các thông tin về các Hiệp định thương mại quốc tế chưa được hướng dẫn chi tiết, cụ thể nên việc nắm bắt của doanh nghiệp còn hạn chế.

Hình thức thứ hai: xây dựng, in ấn và cung cấp tài liệu về các chính sách pháp luật về từng lĩnh vực hoặc toàn văn bản quy phạm pháp luật cho doanh nghiệp, hình thức này có ưu điểm là thông tin kịp thời các chính sách mới, có thêm thông tin hướng dẫn, đối chiếu, trích dẫn văn bản giúp doanh nghiệp dễ nắm bắt. Tuy nhiên, hình thức này có nhược điểm là số lượng ấn phẩm còn hạn chế, mức độ lan tỏa không cao, một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp chưa tiếp cận được các tài liệu này.

Hình thức thứ ba: thông tin, tuyên truyền kiến thức pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, hình thức này tương đối dễ hiểu, nhưng do nhiều nguyên nhân, không ít thông tin có tính chính xác chưa cao, một số hoạt động có chi phí lớn (như phát sóng truyền hình ...) trong khi kinh phí dành cho Chương trình còn hạn hẹp.

2.5.2. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp

Công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp là một trong những hoạt động trọng tâm của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh. Công tác này được triển khai thực hiện với sự phối hợp của nhiều sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn thành phố với nhiều hình thức khác nhau. Các hình thức thực hiện chủ yếu là: tổ chức hội đàm, hội thảo về những lĩnh vực pháp luật mà doanh nghiệp quan tâm; tổ chức các lớp tập huấn kiến thức và kỹ năng áp dụng pháp luật cho doanh nghiệp.

Một số hoạt động tiêu biểu:

Sở Tư pháp: với tư cách là cơ quan đầu mối của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, Sở Tư pháp có nhiều hoạt động tích cực. Theo *Báo cáo Tổng kết Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2012-2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, trong năm 2016, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng tư pháp một số quận, huyện tổ chức 04 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động với 1.200 người tham dự; thường xuyên tổ chức mời báo cáo viên tập huấn pháp luật cho các doanh nghiệp trong các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu chế xuất ... với sự tham gia của hàng ngàn lượt người; mời Báo cáo viên tập huấn cho các doanh nghiệp các quy định pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ...; tổ chức tập huấn chuyên đề cho cán bộ pháp chế các doanh nghiệp, đại diện Hiệp hội, Hội ngành nghề, Câu lạc bộ doanh nhân ... Trước đó, trong giai đoạn 2012 - 2015, Sở Tư pháp tổ chức được 15 lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp với hàng ngàn lượt người tham dự. Gần đây, trong năm 2017, Sở phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp thành phố ký kết *Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017-2018*, đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục triển khai công tác phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp trong thời gian tới. Sở Tư pháp còn thể hiện vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố thông qua các hoạt động như xây dựng, chỉ đạo thực hiện trọng tâm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm trên địa bàn thành phố, trong đó có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp, phổ biến các Hiệp định thương mại quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết, pháp luật về cộng đồng ASEAN ...

Cục Thuế: Định kỳ hàng tháng, Cục Thuế mở lớp tập huấn cho các doanh nghiệp mới thành lập (mỗi lớp 03 ngày); tổ chức tập huấn các chính sách thuế mới cho tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố (năm 2013 tổ chức 26 buổi, năm 2014: 28 buổi, 2015: 21 buổi) [28].

Trung tâm Hỗ trợ hội nhập WTO thành phố: Hàng năm, Trung tâm Hỗ trợ hội nhập WTO chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan triển

khai công tác hỗ trợ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế cho doanh nghiệp; tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong các vấn đề thương mại quốc tế. Trung tâm Hỗ trợ hội nhập WTO chủ trì thực hiện “*Đề án nâng cao kiến thức pháp luật về thương mại quốc tế, giới thiệu những quy định Điều ước quốc tế về thương mại mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, phổ biến về hàng rào thương mại và các quy định khác*” với sự hỗ trợ của các bộ, ngành trung ương, các sở - ban – ngành tại thành phố. Đề án này đã nhận được sự tham gia tích cực của các luật sư, luật gia và cán bộ pháp chế của các doanh nghiệp, trong đó có các hoạt động chuyên sâu như các vấn đề liên quan đến phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp xuất khẩu, giới thiệu Hệ thống Cảnh báo sớm với các vụ kiện chống bán phá giá ...); tranh chấp và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế; giấy phép đối với người lao động nước ngoài; mua bán hàng hóa, sở hữu trí tuệ trong hội nhập quốc tế ... Chỉ riêng trong giai đoạn 2012 – 2015 đã tổ chức được 33 khóa tập huấn, thu hút 4.111 lượt học viên tham gia [28].

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức nhiều buổi tập huấn về các lĩnh vực như thú y, bảo vệ thực vật, hướng dẫn quy trình và thủ tục về tiêu chuẩn VietGAP, GlobleGAP, về Luật Hợp tác xã ... Một số số liệu cụ thể: năm 2013 tổ chức 100 lớp tập huấn về kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh an toàn thực phẩm với 7.180 người tham dự; năm 2014 tổ chức 21 lớp huấn luyện về tổ chức kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật với hơn 1.500 người tham dự; năm 2015 tổ chức 150 lớp tập huấn về Luật Hợp tác xã với hơn 9.120 người tham dự ... và nhiều hoạt động thiết thực khác [28].

Ban Quản lý Khu chế xuất và Khu công nghiệp tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn cho doanh nghiệp trong các Khu chế xuất, Khu công nghiệp với sự phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức khác như Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Cục Hải quan thành phố ... về các lĩnh vực pháp luật, thủ tục hành chính mà doanh nghiệp thường xuyên gặp vướng mắc [28].

Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho nhiều đối tượng trong đó có đại diện các doanh nghiệp; tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật để nâng cao nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm hỗ trợ tốt hơn cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Qua thực tiễn triển khai công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp trong thời gian qua trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy: hình thức chủ yếu là tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp lý, tổ chức các buổi hội đàm, hội thảo về một lĩnh vực pháp luật cụ thể mà doanh nghiệp quan tâm. Hình thức này có ưu điểm là doanh nghiệp có thể tiếp xúc và đặt câu hỏi trực tiếp với diễn giả nên dễ nắm bắt vấn đề. Tuy nhiên, hình thức này cũng có một số nhược điểm như sau:

- Số lượng doanh nghiệp tham gia hạn chế;
- Doanh nghiệp phải sắp xếp thời gian, chi phí đi lại để tham gia;
- Nhiều trường hợp không thể giải thích rõ ràng ngay tại chỗ thắc mắc của doanh nghiệp (do thời gian không cho phép, do kiến thức và kinh nghiệm của diễn giả ...), sau tọa đàm, hội thảo thì thắc mắc này thường không được giải đáp nên doanh nghiệp chưa thực sự hài lòng;
- Công tác tổ chức tốn kém trong khi kinh phí của Chương trình là rất hạn hẹp;
- Việc nắm bắt đầy đủ nhu cầu của từng nhóm doanh nghiệp để xây dựng chương trình phù hợp mà chủ yếu tập trung vào những chính sách mới ban hành; còn thiên về những nội dung mà cơ quan hỗ trợ có thể mạnh mà chưa theo sát nhu cầu ở từng thời điểm của doanh nghiệp;

Yêu cầu thực tiễn đòi hỏi công tác bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới cần có sự cải tiến về hình thức, phương pháp và cả nội dung nhằm đáp ứng được nhu cầu thực tế của từng nhóm đối tượng doanh nghiệp.

2.5.3. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp

Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp gặp không ít khó khăn vướng mắc về mặt pháp lý mà không thể tự mình tìm hiểu cặn kẽ hoặc giải quyết theo đúng quy

định của pháp luật. Điều này đòi hỏi cần phải có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan quản lý nhà nước, để không làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động của doanh nghiệp. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn đó, Nghị định 66/2008/NĐ-CP tại khoản 1, khoản 2, Điều 10 quy định như sau: Doanh nghiệp có quyền yêu cầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh giải đáp pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; trường hợp giải đáp này chưa đáp ứng được yêu cầu thì doanh nghiệp có quyền yêu cầu các Bộ liên quan giải đáp. Như vậy, trách nhiệm giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp thuộc về các cơ quan quản lý chuyên ngành, các cơ quan này không được quyền từ chối giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp. Nghị định cũng quy định thời hạn giải đáp là 15 ngày, trường hợp phức tạp thì không quá 30 ngày làm việc; nếu không giải đáp thì phải nêu rõ lý do.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, để triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch, phương tiện, nhân lực và quy trình cụ thể để giải đáp những khó khăn, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp. Việc giải đáp được thực hiện thông qua các hình thức chủ yếu sau: giải đáp bằng văn bản; giải đáp qua mạng điện tử; giải đáp trực tiếp tại trụ sở hay tại các buổi tọa đàm, đối thoại; giải đáp qua điện thoại.

Thành phố xây dựng *Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp và Chính quyền thành phố*, với *Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố (ITPC)* là Trưởng Ban điều hành, để tiếp nhận và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tăng cường sự gắn kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp. Hệ thống hoạt động theo hai hình thức: hỏi – đáp qua trang thông tin điện tử và đối thoại trực tiếp. Hệ thống đã thu hút tất cả các Sở, ngành tham gia, ngoài ra còn có một số cơ quan Trung ương như Trung tâm Đầu tư nước ngoài Phía Nam – Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan đại diện phía Nam – Bộ Công thương ...). Từ năm 2012 đến cuối năm 2015, Hệ thống đã nhận và trả lời 4.800 câu hỏi của doanh nghiệp, trong đó chiếm phần lớn là các vấn đề về thuế, hải quan, bảo hiểm, lao động

– tiền lương, đầu tư [28] ... Hoạt động của Hệ thống giải đáp qua trang thông tin điện tử giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại, việc giải đáp khá kịp thời (quy định là 05 ngày làm việc thắc mắc của doanh nghiệp phải được giải đáp).

Với hình thức đối thoại trực tiếp, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố (ITPC) phối hợp với các Sở, ban, ngành tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp để giải đáp thắc mắc, vướng mắc pháp lý mà doanh nghiệp gặp phải; cung cấp thông tin pháp lý và hướng dẫn các thủ tục hành chính mà doanh nghiệp yêu cầu; đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan này sẽ ghi nhận ý kiến của doanh nghiệp để đề xuất lên cơ quan cấp trên có ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời. Riêng trong giai đoạn 2012 – 2015, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố (ITPC) đã tổ chức 55 buổi đối thoại với sự tham gia của đại diện 10.304 doanh nghiệp và được các doanh nghiệp tham gia đánh giá cao về mặt hiệu quả [30].

Ngoài việc tích cực tham gia Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp và Chính quyền thành phố, các Sở, ban, ngành cũng chủ động xây dựng và triển khai công tác giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp của riêng mình, đáp ứng một phần không nhỏ những thắc mắc pháp lý của doanh nghiệp. Cũng trong giai đoạn 2012 – 2015, hoạt động giải đáp pháp luật của các Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố cho doanh nghiệp đã thu được nhiều kết quả tích cực, nhận được sự hưởng ứng của đông đảo cộng đồng doanh nghiệp [30]:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn pháp luật về lao động cho 2.335 lượt yêu cầu của doanh nghiệp và người lao động thông qua các hình thức như trả lời bằng văn bản, hướng dẫn trực tiếp, qua thư điện tử.

Cục Hải quan thành phố thực hiện việc công khai các đường dây điện thoại nóng của lãnh đạo để sẵn sàng tiếp nhận và giải quyết kịp thời vướng mắc của doanh nghiệp. Hàng năm, Cục Hải quan đều tổ chức các hội nghị đối thoại, giao lưu trực tuyến với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Riêng trong năm 2015 đã tổ chức 17 hội nghị đối thoại doanh nghiệp, trả lời 147 câu hỏi tại hội nghị; thực hiện 9.774 lượt giải đáp trực tiếp tại cơ quan, 11.024 lượt qua điện thoại và 1.157 lượt trả lời bằng văn bản.

Cục Thuế thành phố hướng dẫn tại Cơ quan Thuế 450.000 lượt; hướng dẫn qua điện thoại 410.000 lượt; trả lời bằng văn bản 31.000 lượt; hướng dẫn qua website 4.500 lượt; Cục Thuế còn phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp (năm 2014: 108 hội nghị, năm 2015: 104 hội nghị); hàng quý phối hợp với UBND các quận/huyện tổ chức đối thoại với doanh nghiệp tại địa phương. Ngoài ra, Cục Thuế còn tổ chức nhiều hình thức giải đáp pháp luật thiết thực khác như “Tuần lễ lắng nghe người nộp thuế”, giải đáp các chính sách thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cục Thuế cũng gửi nhiều văn bản đề nghị Tổng Cục thuế cho ý kiến đối với những vướng mắc mà doanh nghiệp cho rằng Cục Thuế giải đáp chưa thỏa đáng.

Ủy ban nhân dân một số quận/huyện và các cơ quan chuyên môn trực thuộc cũng tham gia tích cực vào việc giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp đóng trên địa bàn mình quản lý. Trong giai đoạn 2012 – 2015 tiêu biểu như UBND quận 4 hàng năm tổ chức từ 2 đến 3 hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp với hơn 300 lượt người tham dự; Đội Tuyên truyền và hỗ trợ của Chi cục Thuế quận 5 đã giải đáp trực tiếp 3.877 lượt và 3.533 lượt qua điện thoại; UBND quận Bình Thạnh phối hợp với Chi cục Thuế, Bảo hiểm xã hội quận tổ chức 18 hội nghị gặp gỡ đối thoại doanh nghiệp; UBND quận Tân Bình hàng năm đều tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp với 766 lượt đại diện doanh nghiệp tham dự, trả lời toàn bộ 288 câu hỏi mà doanh nghiệp đưa ra.

Sở Tư pháp song song với việc phối hợp với các Sở, ban, ngành khác trong việc triển khai và thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, về phần mình Sở Tư pháp cũng tiếp nhận và giải đáp nhiều vướng mắc cho doanh nghiệp, riêng trong năm 2017 Sở Tư pháp giải quyết 50 vụ việc liên quan đến khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tham mưu cho UBND thành phố giải quyết nhiều vướng mắc khác của doanh nghiệp về các lĩnh vực như giao đất, cho thuê đất, đầu tư, xây dựng, thuế ...

Ngoài các cơ quan quản lý nhà nước, một số tổ chức đại diện doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố như Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi

nhánh thành phố Hồ Chí Minh (VCCI thành phố Hồ Chí Minh), các Hội, Hiệp hội ngành nghề cũng tổ chức nhiều buổi hội thảo để phổ biến pháp luật và giải đáp những vướng mắc pháp lý mà doanh nghiệp gặp phải.

Như vậy, trong lĩnh vực chuyên môn của từng Sở, ban, ngành, các cơ quan này đều có tham gia tích cực vào việc giải đáp các vấn đề pháp lý phát sinh cho doanh nghiệp, tháo gỡ được nhiều vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Nhưng không phải mọi giải đáp đều đã giúp doanh nghiệp tháo gỡ được vướng mắc. Thực tế cho thấy, còn nhiều cơ quan, cán bộ chuyên môn giải đáp cho doanh nghiệp chưa cặn kẽ, rõ ràng và kịp thời, chưa làm cho doanh nghiệp hài lòng, thậm chí gây bức xúc cho doanh nghiệp. Thông thường, doanh nghiệp gặp vướng mắc ở đâu thì sẽ liên hệ ngay tại cơ quan đó để tham vấn về hướng giải quyết nên việc còn bị gây khó khăn là điều dễ hiểu. Sở Tư pháp được giao nhiệm vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận thắc mắc của doanh nghiệp để chuyển cho các cơ quan chuyên môn xử lý, nhưng chưa nhiều doanh nghiệp biết được về vai trò này của Sở Tư pháp nên thực tế số lượng thắc mắc liên quan đến chuyên môn của cơ quan khác mà Sở này nhận được là không đáng kể.

2.5.4. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp

Việc tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp được quy định chi tiết tại khoản 1, Điều 11, Nghị định 66/2008/NĐ-CP. Đây là kênh thông tin quan trọng để doanh nghiệp phản ánh những điểm bất hợp lý trong các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Mục đích của việc tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp là nhằm góp phần tạo nên một môi trường kinh doanh minh bạch, phát huy vai trò quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kịp thời điều chỉnh, bổ sung chính sách phù hợp với các quy luật khách quan của nền kinh tế.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, trong công tác triển khai Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định 66/2008/NĐ-CP, Quyết định 585/2012/QĐ-TTg cùng với Kế hoạch triển khai Nghị Quyết số 35/NQ-CP năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, UBND thành phố luôn xác định việc cần thiết phải xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi,

phù hợp với sự phát triển và hoạt động của doanh nghiệp, trong đó chú trọng đến việc tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp phục vụ cho công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, Mục 3.4, Phần II *Kế hoạch triển khai Nghị Quyết số 35/NQ-CP năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020* ban hành kèm theo Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của UBND thành phố quy định: các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện có trách nhiệm *“tiếp nhận các kiến nghị của doanh nghiệp thông qua các kênh Hệ thống đối thoại doanh nghiệp, hội thảo, tọa đàm cũng như các kiến nghị bằng văn bản của doanh nghiệp; chủ động rà soát, theo dõi, tổng hợp, hệ thống các chủ trương, quy định chưa phù hợp với sự phát triển, hoạt động của doanh nghiệp để kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, đề xuất các cơ quan Trung ương có thẩm quyền điều chỉnh, hoàn thiện pháp luật, hỗ trợ cho sự phát triển và hoạt động của doanh nghiệp”*; *“phối hợp với các cơ quan Trung ương đẩy mạnh công tác lấy ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đối với các đối tượng chịu sự tác động chịu sự tác động trực tiếp của văn bản là doanh nghiệp, đảm bảo các quy định pháp luật phù hợp với nhu cầu, hoạt động của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển”*. [44]

Thực tiễn triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh, việc tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp được thực hiện thông qua các hình thức chủ yếu sau: bằng văn bản; thông qua trang thông tin điện tử; đối thoại trực tiếp thông qua hội nghị; qua thư điện tử và điện thoại đường dây nóng.

Từ năm 2010, thành phố đã xây dựng trang thông tin điện tử Hệ thống “Đối thoại Doanh nghiệp – Chính quyền thành phố” tại địa chỉ www.doithoaidn.hochiminhcity.gov.vn, nhằm mục đích cung cấp phương tiện giải quyết một cách nhanh nhất các khó khăn có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước mà doanh nghiệp gặp phải; thông qua đó, các thắc mắc, yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp sẽ được xem xét giải quyết một cách nhanh chóng, đầy đủ và chính xác bởi cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh việc tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp qua website, Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp – Chính quyền thành phố

thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các buổi hội nghị để trực tiếp lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp về những vấn đề mà doanh nghiệp quan tâm. Tính đến cuối tháng 3 năm 2018, Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp – Chính quyền thành phố đã tổ chức được 176 cuộc đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp, trang thông tin điện tử của Hệ thống đã có hàng trăm triệu lượt truy cập.

Các sở, ban, ngành và cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố cũng thiết lập hệ thống tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp qua trang thông tin điện tử, trực tiếp hoặc bằng văn bản, thư điện tử hoặc điện thoại. Thể hiện qua một số số liệu cụ thể: Website của Sở Tư pháp có mục “Tiếp nhận kiến nghị” để tạo môi trường cho doanh nghiệp gửi kiến nghị về hoàn thiện pháp luật. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thường xuyên tổng hợp các kiến nghị của doanh nghiệp về việc triển khai các văn bản pháp luật, trên cơ sở đó Sở đã có 25 văn bản xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội [31].

Nhìn chung, các cơ quan, ban, ngành của thành phố Hồ Chí Minh đều xây dựng các kênh tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp, trên cơ sở đó nắm bắt được nhu cầu, bức xúc của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Công tác này tạo ra sự gần gũi, tin cậy giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý. Tuy nhiên, công tác tiếp nhận và xử lý kiến nghị cho đến nay còn một số tồn tại sau đây: chưa có thống kê về các số liệu tổng số kiến nghị của doanh nghiệp và tỷ lệ các kiến nghị được xử lý; chưa có phương án công khai về hiệu quả thực tiễn của việc giải quyết kiến nghị trong công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật; do đó, mục đích tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp để phục vụ cho công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật chưa đạt được.

2.5.5. Công tác tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Tại Mục VI Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2012 của UBND thành phố Hồ Chí Minh)

quy định trách nhiệm của Sở Tư pháp “là cơ quan đầu mối, chỉ trách nhiệm chung về tổ chức thực hiện Chương trình; chỉ đạo, theo dõi và giám sát việc triển khai Chương trình ...”. Trên thực tế, Sở Tư pháp đã làm tốt vai trò tham mưu cho UBND thành phố trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình, nhưng với tư cách là một cơ quan chuyên môn đồng cấp với các sở, ban, ngành khác của thành phố, Sở Tư pháp rất khó có điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, theo dõi và giám sát hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các cơ quan hỗ trợ khác. Điều này đòi hỏi cần phải có một cơ chế tổ chức phù hợp hơn để công tác tổ chức, chỉ đạo, theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình mang tính tổ chức cao hơn trong thời gian tới.

2.6. Nhận xét chung về kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua

2.6.1. Về các hoạt động thực tiễn của hoạt động hỗ trợ và mục tiêu của Chương trình

Tại thành phố Hồ Chí Minh, việc triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được triển khai khá đồng bộ, với sự tham gia của hầu hết các sở, ban, ngành, ngoài ra còn có sự đóng góp của các tổ chức đại diện doanh nghiệp. Các hình thức hỗ trợ như xây dựng cơ sở dữ liệu; phát hành tài liệu pháp lý; tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho doanh nghiệp; giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp; tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp nhằm hoàn thiện pháp luật đều được triển khai thực hiện liên tục trong thời gian dài.

Qua thực tiễn triển khai, đã đạt được một số kết quả tích cực:

Một là, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật khá đồng bộ và đầy đủ, công cụ truy cập thuận tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tra cứu thông tin pháp lý mà mình quan tâm.

Hai là, xây dựng hệ thống đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền thành phố công khai, minh bạch, củng cố niềm tin của doanh nghiệp vào bộ máy chính quyền thành phố trong việc tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

Ba là, thường xuyên tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, đối thoại trực tiếp tạo cầu nối gần gũi để doanh nghiệp nêu lên những khó khăn, vướng mắc của mình trong không khí dân chủ và bình đẳng.

Bốn là, giải quyết được nhiều khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong các trường hợp hướng dẫn cho các trường hợp cụ thể bằng phương pháp trực tiếp, qua website, thư điện tử hoặc điện thoại.

Năm là, nhìn chung, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã bắt đầu đi vào nề nếp, tạo được tiền đề cho các giai đoạn tiếp theo và một số chuyển biến tích cực về ý thức pháp luật trong một bộ phận doanh nghiệp sau khi được hỗ trợ từ Chương trình.

Bên cạnh đó, nhìn nhận một cách khách quan thì những mục tiêu lớn mà Chương trình đặt ra và hướng đến đến nay vẫn chưa đạt được, cụ thể:

Một là, chưa tạo được chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Đây có thể coi là mục tiêu cơ bản, quan trọng nhất mà Chương trình hướng đến. Nhưng cho đến nay, phần lớn doanh nghiệp chưa chủ động trong việc tìm hiểu, nâng cao kiến thức và kỹ năng vận dụng pháp luật, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp mới thành lập. Điều đó chứng tỏ Chương trình chưa tác động có hiệu quả đến sự chuyển biến về nhận thức của doanh nghiệp.

Hai là, chưa giải quyết được một cách căn bản các vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp. Có thể nói, để doanh nghiệp không còn gặp phải vướng mắc pháp lý là điều phi thực tế. Trong hoạt động của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều phát sinh những khó khăn về mặt pháp lý cần phải xử lý. Vấn đề đặt ra là những vướng mắc pháp lý đó phải được giải quyết nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả, theo tinh thần thượng tôn pháp luật. Thực tế hiện nay ở nước ta nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, vấn đề này vẫn còn gây nhiều bức xúc cho doanh nghiệp.

Ba là, chưa tạo lập được các điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động áp dụng pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp. Để đạt được mục tiêu

này, cần phải xây dựng được hệ thống pháp luật kinh doanh, thương mại đồng bộ; đảm bảo được cơ chế vận hành của các cơ quan và đội ngũ cán bộ hành chính, tư pháp minh bạch; xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đủ mạnh về số lượng và chất lượng, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng và phức tạp của doanh nghiệp.

Bốn là, chưa huy động, khuyến khích được mọi nguồn lực xã hội để hình thành và phát triển mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp. Với nguồn lực tài chính, con người và cơ sở vật chất hạn hẹp trong khuôn khổ Chương trình, rất khó để đòi hỏi công tác hỗ trợ pháp lý đến được với mọi doanh nghiệp và duy trì thường xuyên. Do vậy, việc xã hội hóa hoạt động này là giải pháp cơ bản và lâu dài. Các địa phương, trong phạm vi quyền hạn của mình, cần có cơ chế phù hợp với những đặc điểm tình hình kinh tế xã hội của mình để huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để Chương trình có hiệu quả hơn, như tạo điều kiện cho các tổ chức đại diện doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế tham gia Chương trình.

Năm là, chưa xây dựng được đội ngũ chuyên viên, cộng tác viên, cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chuyên nghiệp và chuyên sâu về chuyên môn. Hiện nay, các cán bộ phụ trách Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đều là cán bộ chuyên trách nên hiệu quả hoạt động không cao. Họ không có điều kiện để được đào tạo, tự đào tạo và không đủ quỹ thời gian để nghiên cứu nâng cao nghiệp vụ. Các cộng tác viên, tổ chức ngoài nhà nước có tham gia Chương trình thì cũng chỉ mang tính thời điểm, không thường xuyên nên chất lượng hỗ trợ chưa thực sự đạt hiệu quả mong đợi. Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan đầu mối, nhưng chỉ là cơ quan cùng cấp với các sở, ngành khác nên chưa phát huy được vai trò tổ chức, theo dõi và giám sát, tổng hợp tiến độ và kết quả như quy định tại Mục VI Chương trình Hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-UBND năm 2012 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Sáu là, chưa tạo được sự chuyển biến về tư duy và thái độ tác nghiệp của cán bộ, cơ quan quản lý nhà nước trong các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp cũng như

trong các hoạt động tác nghiệp thường nhật. Đây không phải là mục tiêu được đặt ra của Chương trình hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp theo Nghị định 66/2008/NĐ-CP và Quyết định 585/QĐ-TTg, nhưng theo tác giả Luận văn, các cơ quan hỗ trợ cũng phải thay đổi tư duy và thái độ, từ “bên cho” thành “bên phục vụ”, thẩm nhuần chủ trương mang tính chiến lược của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay là phải tạo mọi điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp phát triển.

2.6.2. Về các giải pháp thực hiện Chương trình

Theo Quyết định 585/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình đưa ra một số nhóm giải pháp nhìn chung là phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, tuy nhiên thực tế triển khai vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn, tiêu biểu như sau:

a) *Giải pháp về chính sách:* thực tế triển khai chưa đáp ứng được yêu cầu như chưa huy động, khuyến khích được các luật sư, luật gia, tư vấn viên, tổ chức, cá nhân tham gia trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp, dẫn đến sức lan tỏa và hiệu quả của Chương trình chưa cao.

b) *Giải pháp về cơ chế:*

Về cơ chế huy động nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: chưa huy động, khuyến khích được hiệu quả các nguồn nhân lực, vật lực, tài chính ngoài ngân sách Nhà nước phục vụ cho các hoạt động này.

Cơ chế tổ chức triển khai: Ban chỉ đạo liên ngành ở cả cấp trung ương và địa phương chưa phát huy được vai trò đầu mối, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

Cơ chế phối hợp: Sự phối hợp giữa các cơ quan hỗ trợ chưa thực sự tốt, các hoạt động phần lớn mang tính chất đơn lẻ, thiếu đồng bộ, hỗ trợ giữa hoạt động của các cơ quan hỗ trợ với nhau, với các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

d) *Cơ chế giám sát, đánh giá:* Cho đến nay, trải qua gần mười năm thực hiện Chương trình, vẫn chưa xây dựng được tiêu chí giám sát, đánh giá

kết quả thực hiện Chương trình, do đó công tác tổng kết, rút kinh nghiệm vẫn còn đơn lẻ, chưa phản ánh được thực trạng tổng thể về kết quả thực hiện Chương trình, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện trong các giai đoạn tiếp theo.

e) Về hiệu quả kinh tế: Với nguồn tài chính khá eo hẹp (190 tỷ đồng trong giai đoạn 2010 – 2014 được phân bổ trên phạm vi cả nước), công tác giải ngân nhỏ giọt, không liên tục nên gây nhiều khó khăn về mặt tài chính cho các cơ quan hỗ trợ. Trong giai đoạn từ 2015, chưa có nguồn kinh phí ngân sách nhà nước chính thức nào được phân bổ, các cơ quan hỗ trợ vẫn chủ yếu tự cân đối từ nguồn kinh phí hoạt động của mình, dẫn đến các hoạt động hỗ trợ được triển khai cầm chừng, kém hiệu quả.

Kết luận Chương 2

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương tích cực triển khai một cách khá đồng bộ Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định 66/2008/NĐ-CP và Quyết định 585/QĐ-TTg về Chương trình Hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp. Căn cứ trên cơ sở đánh giá thực tiễn trong gần mười năm từ 2008 đến đầu năm 2018, với những đặc thù của tình hình kinh tế - xã hội của thành phố, đến nay đã có thể đúc kết được nhiều kinh nghiệm thông qua những kết quả đã đạt được và chưa đạt được trong việc triển khai thực hiện Chương trình. Những điểm phù hợp và bất cập trong chế định pháp luật về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã phần nào bộc lộ; đồng thời, qua thực tiễn triển khai đã có thể đánh giá hình thức và nội dung hỗ trợ nào là phù hợp hoặc không phù hợp trong tình hình kinh tế xã hội hiện nay, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng và tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình trong thời gian tới.

Chương 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP TỪ THỰC TIỄN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

3.1. Xu hướng và thách thức trong tình hình kinh tế - xã hội hiện nay

Việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp là yêu cầu bắt buộc và tất yếu. Trong một nền kinh tế thị trường đòi hỏi tính minh bạch ngày càng cao thì buộc các doanh nghiệp phải tự hoàn thiện mình để tránh rủi ro, mọi hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh dù vô ý hay cố ý đều phải được xử lý nghiêm minh.

Kinh tế Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng, việc mở rộng thị trường cho doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam và ban hành các cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý cho doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài là phù hợp với xu thế của thời đại. Ngày nay, Việt Nam ký kết và tham gia vào nhiều Hiệp định thương mại quốc tế, việc giao thương, hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp đến từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau đòi hỏi doanh nghiệp không chỉ nắm vững pháp luật trong nước mà còn phải nắm vững và có kỹ năng vận dụng tốt nội dung các Hiệp định, tập quán thương mại quốc tế để giảm thiểu rủi ro và không những bảo vệ mà còn tối ưu hóa quyền và lợi ích của mình trên thương trường.

Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải trang bị cho mình nền kiến thức pháp lý vững chắc, có đội ngũ cán bộ quản lý am hiểu pháp luật, đồng thời biết sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật một cách thông minh khi cần thiết. Để đạt được điều này, bên cạnh nỗ lực của doanh nghiệp, thì cũng cần phải có sự hỗ trợ đúng mức và hiệu quả từ phía nhà nước.

3.2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Với việc Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01

năm 2018, lần đầu tiên nội dung về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được luật hóa. Nội dung này được quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:

“3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các hoạt động sau đây để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật”.

Mặc dù Điều khoản này chỉ quy định về việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhưng đây lại là cộng đồng doanh nghiệp chiếm tuyệt đại đa số trong hệ thống doanh nghiệp Việt Nam, và cũng là đối tượng cần sự trợ giúp nhiều nhất do điều kiện tài chính và nhân lực còn hạn chế.

Theo tác giả Luận văn này, cần phải sớm ban hành một Nghị định thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do Nghị định này đã bộc lộ một số điểm không còn phù hợp sau mười năm ban hành, đồng thời hướng dẫn chi tiết quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ để quy định này sớm đi vào thực tế. Trong Nghị định mới, cần thiết phải thay đổi một số quy định tại Nghị định 66/2008/NĐ-CP như sau:

Thứ nhất, cần phải có một định nghĩa chính thức về “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*” làm cơ sở lý luận cho việc xây dựng pháp luật liên quan. Các văn bản pháp luật hiện nay mới chỉ đề cập đến nội dung, hình thức ... của hoạt động hỗ trợ pháp lý mà chưa có một định nghĩa rõ ràng. Đây là điều bất hợp lý, chưa thể hiện được sự quan tâm đúng mực của các nhà làm luật về tầm quan trọng của chế định pháp luật này.

Thứ hai, khoản 2 Điều 10 quy định: “*Trường hợp giải đáp pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu tại khoản 1 Điều này chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp thì doanh nghiệp có quyền yêu cầu Bộ có*

liên quan giải đáp”. Nội dung này nên sửa đổi theo hướng: bên cạnh quy định doanh nghiệp có quyền yêu cầu cơ quan cấp Bộ giải đáp, doanh nghiệp cũng đồng thời có quyền yêu cầu cơ quan chuyên môn cấp tỉnh gửi văn bản xin ý kiến của Bộ liên quan giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp, như vậy vừa đỡ tốn thêm thời gian, chi phí của doanh nghiệp, vừa tránh tình trạng các Sở, ngành ở địa phương đùn đẩy trách nhiệm giải đáp cho doanh nghiệp lên cấp Bộ.

Thứ ba, sửa quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định 66/2008/NĐ-CP: “*Việc giải đáp pháp luật quy định tại Điều này không áp dụng đối với các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp về những trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp*” theo hướng trong phạm vi chuyên môn của mình, cơ quan cấp Bộ có trách nhiệm giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp, bởi trong thực tế doanh nghiệp gặp rất nhiều tình huống pháp lý phức tạp cần được hướng dẫn chi tiết cả về nội dung các quy định của pháp luật lẫn việc đưa ra và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu nhất để đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nếu chỉ giải đáp chung chung thì không thể thỏa mãn được nhu cầu của doanh nghiệp. Thực tế thì việc tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp đã được luật hóa tại khoản 3 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như đã nêu ở trên, nhưng cần được hướng dẫn chi tiết hơn để quy định này sớm đi vào thực tiễn.

Thứ tư, về kinh phí thực hiện chương trình. Theo quy định hiện hành, kinh phí thực hiện Chương trình chủ yếu được phân bổ từ ngân sách nhà nước, mà nguồn kinh phí này có hạn, không thể đáp ứng đủ nhu cầu triển khai Chương trình. Cần có quy định cụ thể về cơ chế kêu gọi nguồn kinh phí xã hội hóa để đáp ứng nhu cầu tài chính và nhân lực rất lớn của Chương trình.

3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ

3.3.1. Cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp

Hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật cần xây dựng các hạng mục mang tính chuyên sâu về từng lĩnh vực liên quan đến mỗi nhóm ngành nghề hoạt động của doanh nghiệp, giúp việc tra cứu dễ dàng, thuận tiện hơn. Bên cạnh đó, thông tin về hiệu lực và văn bản thay thế hiện nay ít được cập nhật, gây khó khăn cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, cần thực hiện triệt để công tác rà soát hiệu lực của văn bản và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu để tránh tình trạng áp dụng sai.

Đồng thời, trên các website cần lập diễn đàn cho các doanh nghiệp trao đổi với nhau và với cơ quan quản lý nhà nước về thông tin pháp lý, giúp doanh nghiệp nâng cao kiến thức pháp lý, đồng thời cơ quan quản lý thông qua đó nắm bắt được nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

3.3.2. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng pháp lý cho doanh nghiệp

Doanh nghiệp hiện nay không chỉ yếu về việc nắm bắt nội dung các quy định của pháp luật mà còn yếu cả về kỹ năng vận dụng và áp dụng pháp luật. Trong khi đó, các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp hiện nay chủ yếu tập trung vào nội dung các quy định của pháp luật, điều này là cần thiết nhưng chưa đủ. Cần cải tiến theo hướng chú trọng hơn vào việc bồi dưỡng kỹ năng vận dụng pháp luật, kỹ năng xử lý khi có tình huống pháp lý phát sinh, kỹ năng giải quyết các thủ tục hành chính, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực bản thân đồng thời tạo thói quen sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật khi cần thiết.

Để góp phần nâng cao kỹ năng cho doanh nghiệp, cần xây dựng một diễn đàn trên trang thông tin điện tử hoặc trang mạng xã hội để các doanh nghiệp trao đổi với nhau về những vướng mắc pháp lý mà mình gặp phải, tìm giải pháp từ những tình huống pháp lý tương tự của những doanh nghiệp khác. Phương thức này vừa tiết kiệm chi phí, vừa có tính thực tiễn cao.

Cũng cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các trường hợp giải quyết vướng mắc pháp lý đã được xử lý, kèm theo ví dụ cụ thể cho mỗi tình huống để doanh nghiệp dễ dàng truy cập tham khảo khi phát sinh các tình huống tương tự.

3.3.3. Giải đáp và tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp

Một là, cần có giải pháp để tăng cường giải đáp, tư vấn pháp luật trực tiếp cho doanh nghiệp, đặc biệt là đối với những vướng mắc pháp lý phức tạp. Phương pháp này có thể gây tốn kém thời gian, chi phí cho cả hai bên nhưng lại là phương án hiệu quả nhất.

Hai là, cần có cơ chế, chính sách phù hợp để tạo điều kiện, khuyến khích phát triển thị trường dịch vụ tư vấn pháp luật. Có một thực tế là hiện nay, khi gặp vướng mắc về pháp lý, doanh nghiệp thường liên hệ với cơ quan quản lý chuyên

ngành về vấn đề mà doanh nghiệp đang vướng mắc để tham vấn về hướng giải quyết, đây cũng chính là nơi mà doanh nghiệp đang gặp vướng mắc pháp lý. Điều này có thể dẫn đến những hệ lụy sau:

- Cơ quan được tham vấn lựa chọn phương án giải quyết thuận lợi nhất cho mình chứ không ưu tiên lợi ích của doanh nghiệp;
- Không loại trừ trường hợp doanh nghiệp bị những nhiễu, gây khó dễ;
- Có những vướng mắc liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau dẫn đến việc cơ quan được tham vấn không thể giải đáp thấu đáo cho doanh nghiệp; hoặc cơ quan được tham vấn sẽ đùn đẩy trách nhiệm cho cơ quan quản lý chuyên ngành khác, làm cho doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần, tốn kém về mặt thời gian, chi phí và gây lúng túng cho doanh nghiệp.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, cần kêu gọi và tạo điều kiện cho đội ngũ Luật sư, Luật gia, các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tham gia công tác giải đáp, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp. Điều này không chỉ giúp tận dụng nguồn nhân lực sẵn có mà về lâu dài đây là cơ sở để tạo điều kiện cho thị trường dịch vụ pháp lý phát triển, tạo thói quen sử dụng dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp, điều mà doanh nghiệp Việt Nam hiện nay còn ít thực hiện. Bên cạnh đó, phương thức này cũng giảm gánh nặng hỗ trợ pháp lý cho Nhà nước, và suy cho cùng Nhà nước không thể đáp ứng mọi nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, vai trò của Nhà nước là có cơ chế hợp lý để phát triển thị trường dịch vụ pháp lý, nâng cao trình độ của đội ngũ luật sư, đáp ứng nhu cầu tư vấn của doanh nghiệp theo đúng quy luật cung – cầu của cơ chế kinh tế thị trường.

3.4. Một số kiến nghị về công tác tổ chức thực hiện Chương trình

3.4.1. Cơ quan đầu mối của Chương trình

Thực tế hiện nay, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thường giao cho Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình, chịu trách nhiệm tổ chức, đôn đốc, kiểm tra đối với các cơ quan hỗ trợ khác. Với tư cách là một cơ quan ngang cấp với các Sở, ngành khác tại địa phương, rất khó để Sở Tư pháp hoàn thành tốt vai trò này của mình. Thay vào đó, các tỉnh/thành cần thành lập

một Ban Chỉ đạo Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do một Phó Chủ tịch tỉnh/thành làm Trưởng Ban, có như vậy thì công tác đôn đốc, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh mới phát huy được hiệu quả.

Ban Chỉ đạo Chương trình cũng đồng thời là đầu mối tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp về hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn hoặc chậm trễ trong việc giải quyết yêu cầu của doanh nghiệp tại các Sở, ngành để có hướng xử lý phù hợp, đồng thời cũng là nơi tiếp nhận và phân công cơ quan có trách nhiệm xử lý những vướng mắc của doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không biết phản ánh vướng mắc của mình với ai.

Qua thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, với việc Sở Tư pháp đóng vai trò là cơ quan đầu mối, tính kết nối, phối hợp giữa các sở, ban, ngành trong việc thực hiện Chương trình là chưa tốt, các hoạt động còn mang tính đơn lẻ, không mang tính liên kết, bổ sung cho nhau. Do đó, yêu cầu về việc thành lập Ban Chỉ đạo do lãnh đạo thành phố đứng đầu là cần thiết, giúp cho sự phối hợp giữa các sở, ngành hiệu quả hơn, tránh các hoạt động chồng chéo, giằng trái, mạnh ai nấy làm, gây lãng phí.

3.4.2. Xác định đối tượng hỗ trợ ưu tiên là các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Với nguồn lực tài chính và nhân lực có hạn, Chương trình không thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ rất lớn của toàn bộ các doanh nghiệp, do đó, không thể đầu tư nguồn lực một cách giằng trái mà cần xác định đối tượng ưu tiên hỗ trợ trong giai đoạn hiện nay. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp lớn không phải là những đối tượng mà Chương trình cần hướng đến nhiều, vì họ có đủ tiềm lực tài chính và nhân sự để tiếp cận thông tin, trau dồi kỹ năng vận dụng pháp luật. Những doanh nghiệp cần sự hỗ trợ thường xuyên và tức thời là những doanh nghiệp nhỏ và vừa, những doanh nghiệp mới thành lập còn lúng túng về nhiều thủ tục, quy định hành chính, pháp lý phức tạp. Đây cũng là những doanh nghiệp có nguồn lực tài chính và nhân sự có hạn, rất cần được hỗ trợ để từng bước nâng cao kiến thức, kỹ năng và ý thức tuân

thủ pháp luật, tránh để họ sa đà vào thói quen không quan tâm đến vấn đề pháp lý, rất khó thay đổi kể cả sau khi họ đã lớn mạnh hơn về tầm vóc kinh tế.

3.4.3. Chuyên môn hóa đội ngũ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Chuyên môn hóa đội ngũ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bao gồm hai yêu cầu sau:

Một là, chuyên môn hóa các cán bộ phụ trách công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước. Hiện nay những vị trí này đều là cán bộ kiêm nhiệm. Việc chuyên môn hóa sẽ đồng thời với việc tạo điều kiện để họ nâng cao kiến thức, kỹ năng và văn hóa ứng xử trong công tác trợ giúp doanh nghiệp cũng như nâng cao trách nhiệm công việc.

Hai là, tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức hành nghề luật sư tham gia hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Điều này mang đến nhiều lợi ích, vừa tiết kiệm chi phí cho Chương trình, vừa nâng cao hiệu quả hỗ trợ vì đây là đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, có chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm. Trước mắt, để huy động được đội ngũ này tham gia Chương trình, Ban chỉ đạo Chương trình cần tiến hành việc gửi phiếu thăm dò ý kiến về các Đoàn luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn để đánh giá về khả năng, điều kiện tham gia; sau đó sàng lọc và gửi phiếu đăng ký cho các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư có chuyên môn phù hợp và có nguyện vọng tham gia Chương trình. Việc tạo điều kiện cho đội ngũ luật sư tham gia Chương trình còn mang lại lợi ích về lâu dài: tạo thói quen sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp; đội ngũ luật sư có điều kiện để nâng cao nghiệp vụ và hoạt động chuyên sâu; những điều này là tiền đề quan trọng cho sự phát triển thị trường dịch vụ pháp lý và từng bước nâng cao ý thức pháp luật của doanh nghiệp, đây mới là mục tiêu cơ bản, quan trọng nhất cần hướng tới.

3.5. Giải pháp nâng cao ý thức pháp luật của doanh nghiệp

Bên cạnh việc tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, để nâng cao ý thức pháp luật cho doanh nghiệp cần phải thực hiện được những yêu cầu sau:

- Nâng cao hiệu quả quản lý xã hội bằng pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong vận hành của bộ máy các cơ quan công quyền, qua đó tăng cường niềm tin của doanh nghiệp và công dân vào sự công minh của hệ thống pháp luật và các cơ quan thực thi pháp luật.

- Xử lý nghiêm minh và kịp thời các hành vi những nhiễu, hạch sách, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; đồng thời, các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp cũng phải được xử lý kịp thời, trên tinh thần thượng tôn pháp luật, không để tình trạng “chạy chọt”, bao che, thậm chí tiếp tay cho hành vi vi phạm vì bất kỳ lý do gì. Một khi đã ý thức được tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật thì mọi chủ thể trong xã hội, trong đó có doanh nghiệp, sẽ tự giác tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của mình.

Kết luận Chương 3

Văn bản có giá trị pháp lý cao nhất về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là Nghị định 66/2008/NĐ-CP ra đời cách đây đã 10 năm. Trong khoảng thời gian đó, nhiều hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được thực hiện, từ đó đúc kết được nhiều kinh nghiệm quý báu. Cũng trong khoảng thời gian đó, tình hình kinh tế - xã hội, chính sách khuyến khích doanh nghiệp phát triển cũng có nhiều chuyển biến. Điều đó đòi hỏi một số quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần phải thay đổi cho phù hợp với tình hình mới, để đạt được mục tiêu mà Chương trình đề ra.

Có thể nói, đích đến cuối cùng của các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là nâng cao ý thức pháp luật của doanh nghiệp, để đến một giai đoạn nào đó doanh nghiệp có thể tự thân vận động mà không còn phụ thuộc quá nhiều vào sự hỗ trợ từ phía Nhà nước. Về lâu dài, Nhà nước không thể mãi ôm đồm làm thay, làm giúp doanh nghiệp, vì hoạt vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp không bao giờ chấm dứt, phạm vi pháp luật kinh doanh rất rộng lớn. Sự trợ giúp, nếu không có phương thức phù hợp, còn có thể dẫn đến hệ lụy xấu, tạo tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự trợ giúp từ phía Nhà nước của doanh nghiệp.

Sự hỗ trợ của nhà nước chỉ tạo nền tảng ban đầu, là chất xúc tác để định hướng cho doanh nghiệp từng bước nâng cao ý thức pháp luật, nâng cao kỹ năng

tìm hiểu và vận dụng pháp luật. Nói cách khác, bên cạnh sự hỗ trợ từ phía Nhà nước, thì nỗ lực tự thân vận động của doanh nghiệp vẫn là yếu tố cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến mục tiêu lâu dài của chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Ở Việt Nam trong những năm gần đây, các chính sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội đều nhấn mạnh đến việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp có cơ hội gia nhập thị trường và điều kiện để phát triển. Với đóng góp ngày càng to lớn vào các mục tiêu phát triển của đất nước, doanh nghiệp xứng đáng nhận được sự hỗ trợ từ phía Nhà nước để có điều kiện phát huy hết năng lực của mình đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Nền kinh tế Việt Nam hiện nay có tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm đại đa số, với tiềm lực tài chính và con người có hạn, chưa có nhiều kinh nghiệm về quản lý và vận hành doanh nghiệp trong môi trường kinh tế thị trường đầy năng động và tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong đó có rủi ro về pháp lý. Đa phần doanh nghiệp Việt Nam, do nhiều nguyên nhân, chưa nhận thức đúng mức ý nghĩa quan trọng của việc tìm hiểu và tuân thủ pháp luật trong tổ chức và hoạt động của mình, do đó ý thức pháp luật nhìn chung còn thấp, điều này dẫn tới việc doanh nghiệp luôn phải đối mặt với những rủi ro, và khi có vướng mắc pháp lý phát sinh thì nhiều doanh nghiệp cũng không đủ kiến thức, kinh nghiệm để xử lý, gây thiệt hại cho chính bản thân doanh nghiệp.

Xuất phát từ thực tiễn đó, việc ban hành và thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là một chủ trương đúng đắn, đáp ứng đúng nhu cầu của xã hội. Thực tế triển khai Chương trình trong những năm qua đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, giúp doanh nghiệp có thể tiếp cận các thông tin về chính sách, pháp luật phục vụ cho hoạt động của mình. Bên cạnh đó, Chương trình còn giúp doanh nghiệp tháo gỡ những vướng mắc pháp lý mà doanh nghiệp gặp phải, tăng cường kỹ năng vận dụng pháp luật để từng bước tự chủ trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Việc doanh nghiệp có ý thức tuân thủ pháp luật sẽ giúp bản thân doanh nghiệp phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong kinh doanh, tránh tình trạng xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác, của Nhà nước và cộng đồng. Điều

này còn giúp tăng cường hiệu quả quản lý kinh tế - xã hội của Nhà nước bằng công cụ pháp luật, tạo ra môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, minh bạch và bình đẳng, đảm bảo trật tự quản lý kinh tế, góp phần hướng đến mục tiêu xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Với ý nghĩa to lớn đó, chế định về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp xứng đáng có một vị trí quan trọng hơn trong hệ thống các chế định pháp luật về kinh doanh, thương mại Việt Nam. Và thực tế cũng đòi hỏi tiếp tục có những sửa đổi, bổ sung các quy định về Hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp để tiếp tục triển khai thực hiện một cách có hiệu quả trong thời gian tới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị Quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội;
2. Ban Quản lý Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 – 2020 (Bộ Tư pháp) (2017), *Thông báo số 1109/TB-585 ngày 04 tháng 4 năm 2017 Về việc mời cơ quan, tổ chức đăng ký tham gia thực hiện các hoạt động năm 2017 của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 – 2020*, Hà Nội;
3. Báo Công Thương (2017), *Thành phố Hồ Chí Minh thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng gấp 2 lần* (<http://kinhtevn.com.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-thu-hut-von-dau-tu-nuoc-ngoai-tang-gap-2-lan-29359.html>, (31/10/2017);
4. Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (2010), *Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của liên bộ Tài chính, bộ Tư pháp Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*, Hà Nội;
5. Bộ Tư pháp (2008), *Kế hoạch triển khai Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp* - Ban hành kèm theo Quyết định số 1676 /QĐ-BTP ngày 03/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Hà Nội;
6. Bộ Tư Pháp (2008), *Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và việc mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý trong điều kiện hội nhập quốc tế*, Đề tài cấp Bộ, phần tóm tắt nội dung.
<http://tlpl.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-de-tai.aspx?ItemID=90&CategoryDT=DT#>
7. Bộ Tư pháp (2010), *Quyết định số 2449/QĐ-BTP ngày 23 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tư pháp Về việc thành lập Ban quản lý Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 – 2014*, Hà Nội;
8. Bộ Tư pháp (2011), *Khảo sát thực trạng và nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh*

ng nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ, Bạc Liêu
<http://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo.aspx?ItemID=593>, (21/6/2011);

9. Bộ Tư Pháp, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (Dự án JICA) (2017), *Đánh giá thực trạng, nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp* – <http://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/pldn/Pages/chuong-trinh-ho-tro-phap-ly-bo-nganh-dia-phuong.aspx?ItemID=25>;
10. Chính phủ (2016), *Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 “Về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020”*, Hà Nội;
11. Chính phủ (2008), *Nghị định 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ Về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*, Hà Nội;
12. Chính phủ (2017), *Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ-TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 Khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội;
13. Phạm Anh Dũng (2014), *Hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp – những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Viện Đại học mở Hà Nội, Hà Nội;
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện ĐH Đảng toàn quốc lần thứ XII – Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển KT-XH 2016-2020*, Hà Nội;
15. Trương Thanh Đức (2010), *Doanh nghiệp mong gì từ hỗ trợ pháp lý*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số (12 (225)), tr. 29-34, Hà Nội;
16. Dương Đăng Huệ (2014), *Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014*, <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/phap-luat-kinh-te.aspx?ItemID=34>;
17. Phong Lâm (2018), *Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng đột biến, Tổng cục Thống kê khẳng định 'hợp xu thế'* - <https://baomoi.com/so-luong-doanh-nghiep->

nho-va-vua-tang-dot-bien-tong-cuc-thong-ke-khang-dinh-hop-xu-the/c/24681906.epi , (19/01/2018);

18. Vũ Lê (2017), *Nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2017-09-08/nang-cao-hieu-qua-ho-tro-phap-ly-cho-doanh-nghiep-47555.aspx>, (09/9/2017);
19. Nguyễn Đức Minh (2016), *Thực trạng xây dựng pháp luật kinh tế và những vấn đề đặt ra trong quá trình hoàn thiện*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 12(344)), tr. 31-41, Hà Nội;
20. Trịnh Thị Thúy Nga (2017), *Nhu cầu được hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp và một số giải pháp nâng cao hoạt động hỗ trợ pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho doanh nghiệp*, <http://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/pldn/Pages/dien-dan-hdpl.aspx?ItemID=27>, (07/11/2017);
21. Nguyễn Thị Hồng Nhung (2015), *Pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ của Hàn Quốc và một số kiến nghị tham khảo*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Viện nghiên cứu Lập pháp, (số 06 (310)), tr. 57-64, Hà Nội;
22. Quốc hội (1990), *Luật Công ty*, Hà Nội;
23. Quốc hội (1999), *Luật Doanh nghiệp*, Hà Nội;
24. Quốc hội (2014), *Luật Doanh nghiệp*, Hà Nội;
25. Quốc hội (2006), *Luật Trợ giúp Pháp lý*, Hà Nội;
26. Sở Tư Pháp thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Văn bản số 217/STP-VB ngày 09 tháng 11 năm 2017 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh về việc Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố, thành phố Hồ Chí Minh*;
27. Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Báo cáo Tổng kết Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2012-2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, tr. 6, thành phố Hồ Chí Minh;
28. Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Báo cáo Tổng kết Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2012-2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, (Phục lục III), thành phố Hồ Chí Minh;

29. Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Báo cáo số 217/STP-VB Về tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố, thành phố Hồ Chí Minh*;
30. Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Báo cáo Tổng kết Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2012-2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, (Phục lục IV), thành phố Hồ Chí Minh*;
31. Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Báo cáo Tổng kết Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2012-2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, (Phục lục V), thành phố Hồ Chí Minh*;
32. Sở Tư Pháp thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Văn bản số 5675/STP-VB ngày 20 tháng 6 năm 2017 về Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 3907/QĐ-UBND trong 6 tháng đầu năm 2017; thành phố Hồ Chí Minh*;
33. Trần Minh Sơn (2017), *Tạo bước tiến mới trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2015 – 2020*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, <http://tcdcpl.moj.gov/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=171>;
34. Trần Minh Sơn (2014), *Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam – Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sỹ Luật học, trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội;
35. Trần Minh Sơn (2014), *Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam – Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sỹ Luật học, trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội;
36. Trần Minh Sơn, *Kết quả thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Nhiều đề xuất, kiến nghị đột phá*
<http://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/pldn/Pages/chuong-trinh-ho-tro-phap-ly-bo-nganh-dia-phuong.aspx?ItemID=22>, (13/10/2017);
37. Trần Minh Sơn (2017), *Chế định hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam: Thực tiễn và đề xuất, kiến nghị*, <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2206>, (14/9/2017);

38. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014*, ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, Hà Nội;
39. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp từ 2009 đến 2012*, ban hành kèm theo Quyết định số 31/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng chính phủ, Hà Nội;
40. Thủ tướng chính phủ (2008), *Chương trình Phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012*, ban hành kèm theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 03 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, Hà Nội;
41. Phan Thị Thu Thủy (2012), *Hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sỹ Luật học, trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội;
42. Hà Thị Kim Thư (2015), *Kinh nghiệm của Nhật Bản trong chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, (số 24), tr. 55-57, Hà Nội;
43. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh (2012), *Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2015*, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 05/3/2012, của UBND thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh;
44. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2016), “*Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020*”, ban hành kèm theo Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của UBND TP.HCM, thành phố Hồ Chí Minh;
45. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2008), *Chỉ thị số 18/2008/CT-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2008 Về triển khai thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, thành phố Hồ Chí Minh;
46. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Ban*

hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 35/NQ-Chính phủ ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, thành phố Hồ Chí Minh;

47. Viện Đại học Mở Hà Nội (2007), *Giáo trình Luật Kinh tế*, Hà Nội;
48. Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển bách khoa, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
49. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội;